

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH  
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**

**Tên viết tắt: TPS**

**Địa chỉ trụ sở chính: 720, Quốc lộ 1A, khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM**

**Điện thoại: 028 37161333**

**Fax: 028 37160891**

**Website: stp@benbaivantaisaigon.com.vn**

**Loại thông tin công bố:**

Định kỳ     24h     72h     Theo yêu cầu     Khác

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn, mã chứng khoán: TPS xin công bố với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về:

- Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/3/2020 tại đường dẫn <http://benbaivantaisaigon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

TPHCM, ngày 18 tháng 3 năm 2020

**Đại diện doanh nghiệp**

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



*Trần Hiếu*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẾN BÃI VẬN TẢI  
SÀI GÒN



Phục vụ để phát triển - Tiến trình để sáng tạo  
ISO 9001:2015



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2019

# MỤC LỤC

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	06
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
Thông tin về mô hình quản trị	12
Định hướng phát triển	13
Các rủi ro	14

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Tổ chức nhân sự	22
Tình hình đầu tư thực hiện dự án	27
Tình hình tài chính	28
Tình hình cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu	32
Trách nhiệm với môi trường cộng đồng	33

## BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tình hình tài chính	39
Những cải tiến trong năm về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	40
Kế hoạch phát triển năm 2020	43
Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội	44

## BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	48
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	48
Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban điều hành	51
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	51

## BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách Ban Kiểm soát	54
Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông	55

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 56



## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các rủi ro

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên Công ty</b>	Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
<b>Tên tiếng Anh</b>	SAI GON TRANSPOTATION PARKING JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt</b>	STP JSC
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN số</b>	0301114089 thay đổi lần thứ 10 vào 18/03/2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp
<b>Vốn điều lệ</b>	50.000.000.000 đồng
<b>Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019</b>	75.856.174.852 đồng
<b>Địa chỉ</b>	Số 720 QL1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
<b>Số điện thoại</b>	(028) 3716 1333
<b>Số fax</b>	(028) 3716 0891
<b>Email</b>	stp@benbaivantaisaigon.com.vn
<b>Website</b>	www.benbaivantaisaigon.com.vn
<b>Mã cổ phiếu</b>	TPS

## TÂM NHÌN

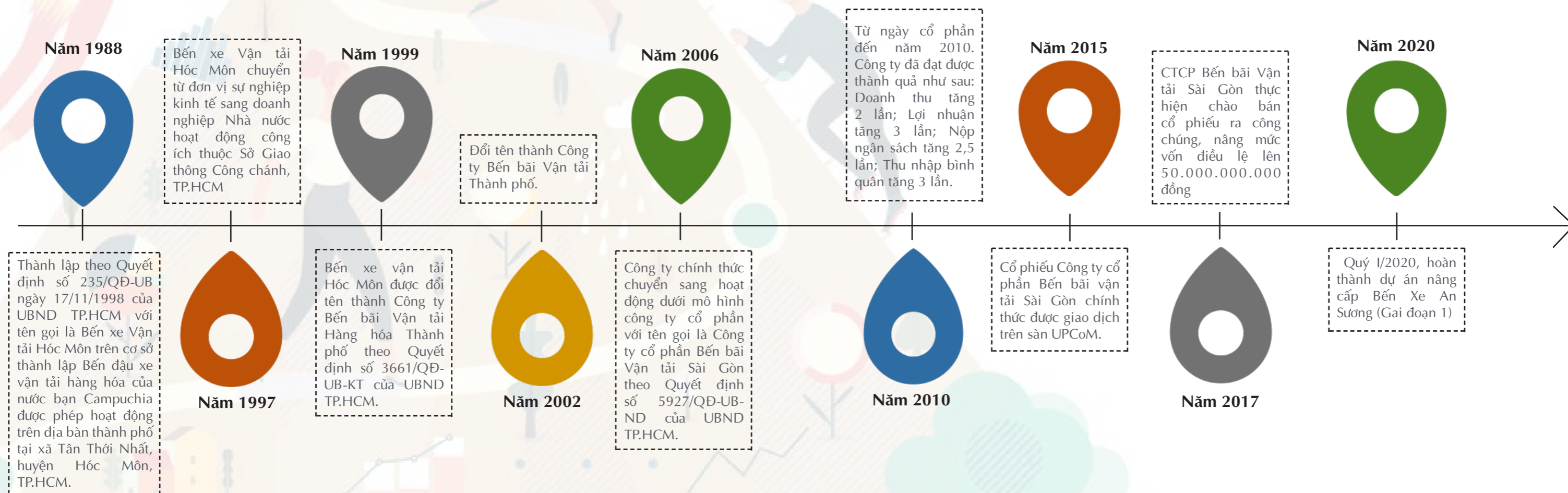
Với châm ngôn:

*“Phục vụ để phát triển - Phát triển để phục vụ”*

*Công ty luôn phấn đấu để phát triển và hoàn thiện nhằm mang lại cho khách hàng dịch vụ tốt nhất.*



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



## CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

### Chính quyền

UBND Thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2012, 2013.

Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013, 2014.

Từ 2010 - 2014 được UBND Thành phố tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Từ 2010 - 2016 được UBND Thành phố Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

UBND Thành phố công nhận danh hiệu "Tập thể An toàn về An ninh trật tự" 4 năm liền (kể từ 2015).

Bến xe An sương được công nhận là bến xe văn hóa trong 8 năm liền và Bến xe Ngã Tư Ga được công nhận là Bến xe An toàn - Văn minh trong 8 năm liền (kể từ 2011).

### Đảng đoàn thể

Đảng, đoàn thể: trong sạch, vững mạnh. Riêng năm 2014 Đảng bộ Công ty được Đảng ủy Tổng Công ty công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Công đoàn: nhiều năm liền đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.

Đoàn Thanh niên Công ty đạt danh hiệu cơ sở đoàn xuất sắc, được Thành đoàn tặng cờ thi đua xuất sắc và Trung ương đoàn tặng Bằng khen.

## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe;

Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua các bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến;

Tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế;

Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;

Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng hợp đồng kinh tế;

Kinh doanh kho chứa hàng hóa;

Môi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

### Địa bàn kinh doanh

Công ty có 2 bến xe trực thuộc hoạt động chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh:

#### Bến xe An Sương

Địa chỉ: Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM.

Điện thoại: 028 3883 2516

Fax: 028 3883 0411

Email: bxansuong@benbaivantaisaigon.com.vn

#### Bến xe Ngã tư Ga

Địa chỉ: 720, Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, P.Thạnh Lộc, Quận 12, TPHCM.

Điện thoại: 028. 37161 333 (111)

028. 37161 587

Fax: 028. 37161 587

Email: bxngatuga@benbaivantaisaigon.com.vn



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



**Công ty mẹ:**  
**Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (SAMCO)**

Vốn điều lệ: 1.796.569.000.000 đồng.

Địa chỉ: 262 - 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3920 0408.

Fax: 028 3920 1876.

Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0300481551 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 31/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 24/11/2015.

Ngành nghề kinh doanh: Tổng Công ty là doanh nghiệp nhà nước kinh doanh đa ngành bao gồm sản xuất công nghiệp, thương mại - Dịch vụ, vận tải hành khách, vận tải hàng hóa và Xây dựng giao thông,...

Hiện nay, Tổng Công ty nắm giữ 2.550.000 cổ phần của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tương đương với tỷ lệ nắm giữ là 51% vốn điều lệ

**Công ty con, Công ty liên kết:** Không có.

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Tầm nhìn chiến lược

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh bến bãi khu vực phía Nam.

## Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

Phát triển 2 Bến xe hiện hữu thành các bến xe đa chức năng, bên cạnh cung ứng các dịch vụ truyền thống về bến bãi, tổ chức lưu đậu phương tiện, trung chuyển hàng hóa, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện,... Công ty phát triển thêm các dịch vụ hỗ trợ, trung tâm thương mại, mua sắm, vui chơi giải trí, khách sạn, nhà nghỉ,... Tiếp tục mở rộng thị phần, nâng cao vị thế của Công ty, trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh bến bãi khu vực phía Nam.

## Chiến lược ngắn hạn

Triển khai thi công giai đoạn 2 Dự án Đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương đưa vào khai thác sử dụng trong thời gian sớm nhất, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong thời gian chuẩn bị các thủ tục đầu tư mở rộng Bến xe An Sương lên 4,8 ha.

## Chiến lược dài hạn

Công ty không ngừng nâng cao năng lực phục vụ. Ban Lãnh đạo Công ty luôn xác định con người là yếu tố tiên quyết để phát triển của một Công ty. Vì vậy, cùng với việc đầu tư vào cơ sở vật chất, Công ty quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân lực để mang đến sự phục vụ khách hàng văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp nhất.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp 02 bến xe hiện hữu đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại 1 nhằm nâng cao năng lực phục vụ và chất lượng dịch vụ. Đầu tư mở rộng Bến xe An Sương, nâng cấp

Bến xe Ngã tư Ga, đầu tư xây dựng mới Bến xe Sông Tắc trên trục đường cao tốc Sài Gòn - Long Thành - Dầu Giây, đón đầu chủ trương di dời các bến xe liên tỉnh ra khỏi nội thành.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị mạnh, có năng lực, uy tín để khai thác cung ứng các dịch vụ tại bến xe.

## Tầm nhìn chiến lược

Khai thác triệt để cơ sở vật chất hiện có, duy trì và tìm kiếm khách hàng tiềm năng, mở rộng các loại hình dịch vụ để tăng nguồn thu, nhất là các dịch vụ môi giới hàng hoá, kho hàng, nhà trọ,...

Cải tiến thủ tục hành chính, ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng các chuẩn mực về chất lượng doanh nghiệp như ISO 9001-2008, văn hoá Doanh nghiệp, Bến xe văn hoá,...

Kiên toàn bộ máy tổ chức quản lý, phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo, tuyển dụng theo đúng tiêu chuẩn của mỗi chức danh, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.



## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Trong năm 2019, tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn giữ được mức độ ổn định. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2019 tăng 7,02% so với cùng kỳ năm trước, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Tính chung cả năm 2019, vận tải hành khách đạt hơn 5.143 triệu lượt khách, tăng 11,2% so với năm trước, trong đó vận tải trong nước đạt gần 5.126 triệu lượt khách, tăng 11,2%.

Đây rõ ràng là những tín hiệu rất tích cực đối với một doanh nghiệp hoạt động trong dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc ít nhiều vào các ngành khác như sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, sự phát triển giao dịch hàng hóa, thương mại, du lịch, nhu cầu đi lại của người dân. Do đó, mức độ tăng trưởng kinh tế là công cụ dự báo đặc lực cho việc hoạch định các chính sách trung và dài hạn. Tuy nhiên, những tháng đầu năm 2020, kinh tế thế giới nói chung đã chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi nỗi sợ hội chứng hô hấp cấp tính nặng 2, viết tắt SARS-CoV-2, được Tổ chức Y tế Thế giới gọi là virus COVID-19 đã kéo tụt tăng trưởng của nhiều ngành. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Trong ngắn hạn, các khách hàng của Công ty đều đã có các hợp đồng dài hạn với các chuyến cố định nên lưu lượng khai thác tại bến vẫn có thể giữ ổn định. Nếu dịch bệnh vẫn tiếp tục kéo dài, các hãng xe buộc phải điều chỉnh giảm chuyến qua bến nhằm tiết giảm chi phí. Đây là một rủi ro không nhỏ đối với TPS nói riêng cũng như nền kinh tế Việt Nam nói chung.

### Rủi ro lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Ở nước ta lạm phát cơ bản tháng 12/2019 tăng 0,68% so với tháng trước và tăng 2,78% so với cùng kỳ năm 2018. Lạm phát cơ bản bình quân và CPI bình quân năm 2019 lần lượt tăng 2,01% và 2,79% so với bình quân năm 2018, thấp hơn mục tiêu được Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua.

Là một doanh nghiệp vận tải trong nước, chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua giá cước vận tải của hãng xe tăng, khiến người dân có nhu cầu đi lại ít hơn hoặc lựa chọn các phương tiện tiết kiệm hơn. Từ đó, các khách hàng của TPS sẽ gặp khó khăn về lợi nhuận khi doanh thu bị thiếu hụt trong khi chi phí thuê bến bãi vẫn tiếp tục phát sinh và đem lại nợ xấu cho TPS.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hiệu quả hoạt động, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả, liên kết với các hãng xe trong bến bãi để cập nhật những thông tin mới nhất về nền kinh tế. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên xem xét, đánh giá sự uy tín trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính, lịch sử mua nợ, quan hệ tín dụng của khách hàng với các doanh nghiệp khác tại ngày lập báo cáo, duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng.

### Rủi ro pháp luật

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, vì vậy hoạt động kinh doanh của TPS luôn chịu sự ảnh hưởng đồng thời bởi nhiều bộ Luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Giao thông đường bộ, Luật Chứng khoán,... và các văn bản dưới Luật, do đó những thay đổi trong chính sách quản lý của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Cụ thể trong năm 2019, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Chứng khoán (sửa đổi) và có hiệu lực vào 01/01/2021 với nhiều nội dung quan trọng được đổi mới. Trong đó một số thay đổi liên quan đến việc công bố thông tin như nguyên tắc khi công bố thông tin sẽ rõ ràng hơn và đặc biệt là các Công ty đại chúng cũng được yêu cầu sẽ phải công bố nhiều thông tin hơn, điều này sẽ làm tăng tính minh bạch trên thị trường.

Ngoài ra vào tháng 11/2019, Quốc hội đã thông qua Bộ Luật lao động sửa đổi năm 2019, có hiệu lực vào ngày 01/01/2021 với các nội dung đáng chú ý như: sửa đổi liên quan đến hợp đồng lao động, bãi bỏ và bổ sung các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, tăng tuổi nghỉ hưu, thành lập tổ chức công đoàn độc lập...

Luật Giao thông Đường bộ còn chậm bổ sung, sửa đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 chưa phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân nên khi có nhu cầu, doanh nghiệp vận tải đăng ký khai thác tuyến không được mà phải chờ bổ sung vào quy hoạch.

Để hạn chế những rủi ro liên quan đến yếu tố pháp lý trong quản trị hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình, đồng thời phối hợp với của đơn vị tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty để đảm bảo quá trình hoạt động kinh doanh của công ty được liên tục và không bị gián đoạn.

### Rủi ro về giao thông

Hiện nay địa bàn hoạt động chính của Công ty ở Thành phố Hồ Chí Minh, là đơn vị hành chính Việt Nam xếp thứ nhất về GRDP bình quân đầu người, đạt 154,84 triệu đồng (tương ứng với 6.725 USD). Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng giao thông vẫn chưa thể đáp ứng tốc độ phát triển này, do vậy tình trạng tắc nghẽn giao thông vào giờ cao điểm vẫn luôn là vấn đề tranh cãi của Công ty nói riêng và cả Thành phố nói chung. Cụ thể hơn, dự án hầm chui ở nút giao An Sương, nơi giao nhau giữa QL1 với QL22 bị chậm tiến độ vì vướng giải tỏa khiến rào chắn thi công ở nhánh N2 chiếm diện tích khá lớn gây cản trở cho phương tiện đi từ hướng QL22 vào trung tâm thành phố. Điều đó cũng khiến cho một số khách hàng của TPS do dự hơn trong việc di chuyển và phải tìm đến những bến xe khác có vị trí giao thông thuận lợi hơn.

Bên cạnh việc bố trí cán bộ trật tự ở trong và khu vực ngoài cổng của bến xe hỗ trợ điều động, giúp xe lưu thông dễ dàng hơn, Công ty còn lập ra những đề án nâng cấp và mở rộng bến xe nhằm cải thiện tình hình kẹt xe xung quanh bến xe, đặc biệt là bến xe An Sương.

### Rủi ro cạnh tranh

Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty hiện có hai bến xe lớn là Bến xe Miền Đông và Bến xe Miền Tây. Hàng không giá rẻ ngày một phát triển; việc cạnh tranh không công bằng của các “xe dù”, “bến cóc” đang tạo ra mâu thuẫn rất gay gắt với xe kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định và gây mất trật tự, an toàn và ùn tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Để có thể cạnh tranh được với những bãi xe khác, Công ty không chỉ chú trọng đẩy mạnh mở rộng quy mô, nâng cấp dịch vụ, các dự án đầu tư xây dựng mà còn cải tạo nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng với quy mô lớn đang được ráo riết chuẩn bị và thực hiện. Với chất lượng sau khi nâng cấp, cải tạo hai bến xe, TPS tin rằng sẽ có đủ khả năng cạnh tranh và giữ chân được khách hàng.

### Rủi ro về gian lận hàng hóa

Công ty chịu trách nhiệm quản lý các dịch vụ bốc dỡ hàng hóa nên công tác giám sát chặt chẽ, đảm bảo không xảy ra tình trạng quá khổ, quá tải, mất mát, thiệt hại hàng hóa hay ngăn chặn tình trạng kinh doanh các mặt hàng cấm như rượu lậu, hàng hóa gây cháy nổ, động vật hoang dã,... Đây là những khó khăn đòi hỏi Công ty phải luôn đề ra các giải pháp phòng ngừa hiệu quả, nâng cao uy tín, chất lượng hoạt động kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro về tiến độ dự án

Hiện tại Công ty đã triển khai những dự án cụ thể về việc đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương nhằm đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Công ty đã huy động thêm vốn từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh nhằm thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp Bến xe An

Sương. Khi có phát sinh vướng mắc thủ tục, hồ sơ pháp lý, năng lực của nhà thầu,... sẽ dẫn đến rủi ro chậm tiến độ thi công làm tổn thời gian, phát sinh những chi phí không cần thiết, không kịp đón đầu những cơ hội có thể sẽ ảnh hưởng đến uy tín, mất lòng tin khách hàng.

### Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã đề cập ở trên, còn nhiều rủi ro mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường,.. Đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động

kinh doanh, lợi nhuận của Công ty. Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó như: tuyên truyền nâng cao hiểu biết về bệnh dịch và ý thức bảo vệ nguồn nước cho công nhân viên cũng như người dân, các biện pháp phòng chống thiên tai,...

Thường xuyên hợp tác với phường, xã tổ chức các hoạt động xã hội nhằm tuyên truyền, nâng cao ý thức về môi trường cũng như thực hiện an toàn phòng cháy chữa cháy để hạn rủi ro xảy ra gây thiệt hại về người và của.





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu

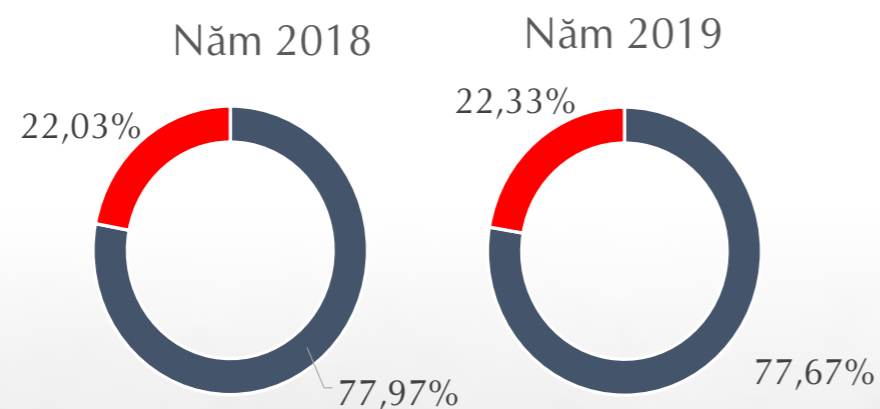
Trách nhiệm với môi trường cộng đồng

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng 2018	Giá trị	Tỷ trọng 2019	
Dịch vụ lưu đậu xe ra vào bến	33.236	78.00%	33.858	77,67%	1,87%
Dịch vụ hỗ trợ	9.393	22.00%	9.731	22,33%	3,60%
<b>Tổng cộng</b>	<b>42.629</b>	<b>100%</b>	<b>43.589</b>	<b>100%</b>	

- Dịch vụ lưu đậu xe ra vào bến
- Dịch vụ hỗ trợ



Nguồn thu chủ yếu của Công ty đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải, chiếm gần 78% doanh thu thuần, bao gồm lệ phí xe khách ra vào bến, phí cung cấp dịch vụ lưu đậu và xe bus. Phần còn lại của doanh thu tập trung vào hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Công ty bao gồm khai thác kinh doanh dịch vụ, quảng cáo, dịch vụ hỗ trợ khác,... Nhìn chung cơ cấu doanh thu ở năm nay cũng không có thay đổi nhiều so với năm 2017 và 2018.

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Lợi nhuận gộp	23.588	24.863	5,40%
Lợi nhuận khác	4.181	-211	-105,06%
Lợi nhuận trước thuế	25.506	22.394	-12,20%
Lợi nhuận sau thuế	20.341	17.779	-12,59%

Tổng kết năm 2019, Công ty Cổ Phần Bến Bãi Vận Tải Sài Gòn đạt lợi nhuận gộp hơn 24 tỷ đồng, tăng 5,4% so với năm trước đó. Lợi nhuận kế toán trước thuế mà công ty mang lại vẫn ở mức cao khi đạt được hơn 22 tỷ đồng thấp hơn 12,2% so với năm 2018. Do năm 2018 có phát sinh lợi nhuận bất thường từ miễn tiền thuê đất, nếu loại trừ khoản lợi nhuận bất thường này thì lợi nhuận trước thuế tăng 4,7% so cùng kỳ. Theo đó, công ty vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định qua các năm



## TỔ CHỨC NHÂN SỰ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	850.000	17,00%
2	Bồ Kim Thu Nga	Kế toán trưởng	18.750	0,38%

### Ông Trần Hiếu

Ngày sinh	02/01/1981
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	102/6c Tây Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư vận tải, Thạc sĩ Tổ chức Quản lý Vận tải đường bộ

Thời gian	Chức vụ
06/2004 - 10/2006	Quản lý vận tải hành khách công cộng, Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP. Hồ Chí Minh
11/2006 - 09/2009	Quản lý vận tải hành khách công cộng, Đội trưởng đội xe 1 Công ty TNHH Vận tải TP. Hồ Chí Minh
10/2009 - 12/2009	Chuyên viên Phòng kế hoạch đầu tư CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
01/2010 - 12/2010	Phó Trưởng Phòng kế hoạch đầu tư CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
01/2011 - 02/2013	Phó Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
03/2013 - 01/2015	Phó Giám đốc Bến xe An Sương CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
02/2015 - Nay	Giám đốc Bến xe An Sương CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
04/2016 - 03/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám Đốc Bến xe An Sương, CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
01/05/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
01/03/2019 - nay	Tổng Giám đốc CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ hiện nay	850.000 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ. Đại diện nắm giữ: 850.000 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

### Bà Bồ Kim Thu Nga

Ngày sinh	30/04/1965
Nơi sinh	Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	87 Tầng 3 trước, Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Thời gian	Chức vụ
01/1986 - 10/1994	Nhân viên tổ chức lao động - tiền lương tại Công ty Công trình Giao thông công cộng - Sở giao thông vận tải TP.HCM
12/1994 - 06/1995	Nhân viên tổ chức hành chính - Bến xe Hóc Môn
07/1995 - 03/2004	Nhân viên phòng Kế toán Tài chính - Công ty Bến bãi Vận tải hàng hóa TP. Hồ Chí Minh
04/2004 - 06/2006	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty Bến bãi Vận tải hàng hóa TP. Hồ Chí Minh
07/2006 - Nay	Kế toán trưởng CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

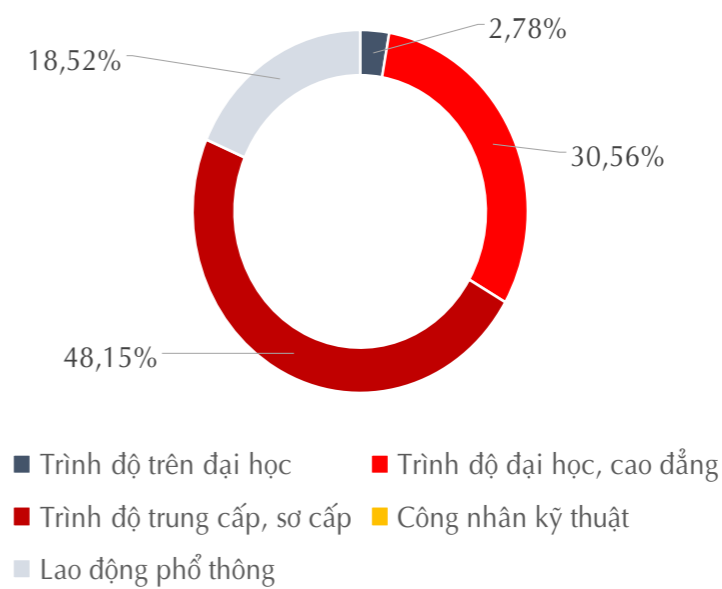
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ hiện nay	18.750 cổ phiếu, chiếm 0,37% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

# SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

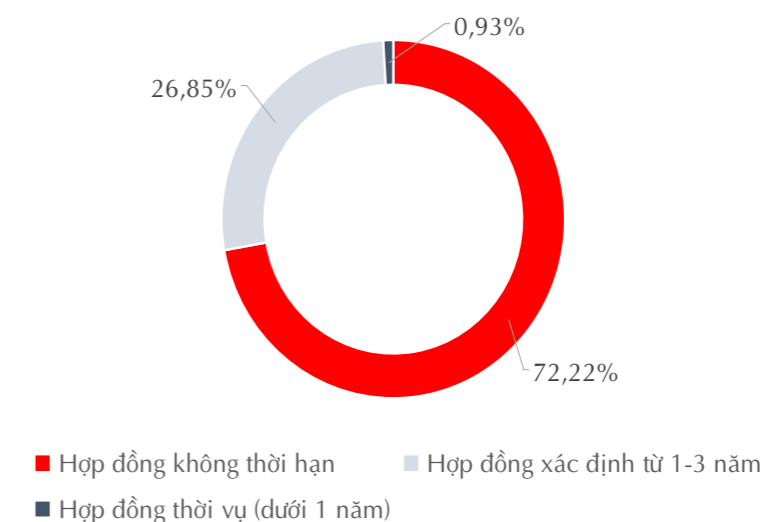
Tính đến 31/12/2019

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>108</b>	<b>100</b>
1	Trình độ trên đại học	03	2,78%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	33	30,56%
3	Trình độ trung cấp, sơ cấp	52	48,15%
4	Công nhân kỹ thuật	-	
5	Lao động phổ thông	20	18,52%
<b>B</b>	<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>108</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	78	72,22%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	29	26,85%
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	01	0,93%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>108</b>	<b>100</b>
1	Nam	81	75,00%
2	Nữ	27	25,00%

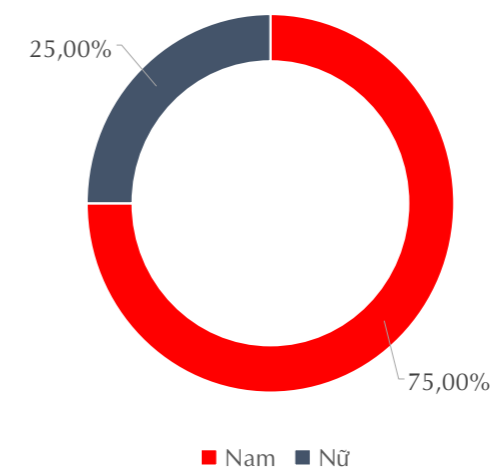
## Phân loại theo trình độ lao động



## Phân loại theo loại hợp đồng



## Phân loại theo giới tính



## THU NHẬP BÌNH QUÂN

STT	Năm	Số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2016	112	10.310000
2	2017	107	11.650.000
3	2018	106	12.930.000
4	2019	106	12.660.000

## CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

### Về nhân sự

Phát triển nguồn nhân lực là một trong những vấn đề luôn được đưa vào định hướng, tầm nhìn chiến lược của Công ty. Công tác nhân sự luôn được chú trọng nhằm thu hút và tạo sự gắn bó giữa Người lao động và Công ty. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo chế độ nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

### Về lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương riêng đảm bảo các chế độ lương theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của người lao động.

Đảm bảo thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên hàng năm, thanh toán tiền lương 2 kỳ mỗi tháng, không có trường hợp chậm trả lương đối với người lao động. Hàng tháng, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động A, B, C và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động, Công ty còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc.

### Bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định Pháp luật.

### Chế độ làm việc

Đảm bảo thời gian làm việc cho người lao động khối văn phòng theo chế độ thời gian làm việc 40 giờ/tuần và khối trực tiếp theo chế độ thời gian làm việc là 44 giờ đến 48 giờ/tuần. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo môi trường làm việc tốt cả về vật chất và tinh thần để người lao động phát huy khả năng trong công việc. Hằng năm, Công ty còn tổ chức tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể, gắn kết người lao động.

### Tuyển dụng

Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng về trình độ chuyên môn cơ bản. Cán bộ quản lý tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn cao, năng động và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước. Tìm kiếm và phát triển đội ngũ cán bộ trẻ kế cận có năng lực, có chuyên môn, giàu nhiệt huyết để dần tiếp nhận việc quản lý điều hành Công ty.

### Công tác đào tạo

Việc cạnh tranh trên thị trường lao động ngày càng gay gắt dẫn đến rủi ro về việc chảy máu chất xám, không giữ chân được nhân sự có chất lượng cho Công ty. Vì vậy, Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và luôn tạo một môi trường làm việc tốt cho tất cả các nhân viên. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ hỗ trợ chi phí đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, dài hạn cho nhân viên theo quy chế đào tạo đã ban hành. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn ISO. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức tham quan học tập ở nước ngoài cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân ưu tú để mở mang kiến thức, nâng cao nghiệp vụ.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án Đầu tư, nâng cấp bến xe An Sương (giai đoạn 1) có tổng mức đầu tư khoảng 37 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục: xây dựng khu nhà ga chính 6 tầng, đường dẫn có mái che, cải tạo toàn bộ khu dịch vụ, nhà vệ sinh, làm cổng, biển hiệu bến xe, phân khu chức năng bến xe. Đến nay, công ty đã triển khai thi công hoàn thành dự án (giai đoạn đầu) chuẩn bị nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>2.807</b>	<b>7.265</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	366	416
Trả trước cho người bán ngắn hạn	458	5.823
Phải thu ngắn hạn khác	1.983	1.026

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>32.982</b>	<b>15.174</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	138	498
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	18
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.969	1.365
Phải trả người lao động	4.865	4.428
Chi phí phải trả ngắn hạn	72	77
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	41	13
Phải trả ngắn hạn khác	22.061	2.940
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.836	5.836

### KHOẢN PHẢI THU

Công ty thực hiện chính sách trả chậm duy trì mối quan hệ với khách hàng lớn và uy tín như Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang Futabuslines, Công ty TNHH MTV Đồng Phước Tây Ninh... Số dư khoản phải thu từ 3 khách hàng trên tính đến cuối kỳ chiếm gần 60%, phần phải thu còn lại đến từ các doanh nghiệp khác. Trong năm, TPS cũng có thêm các khoản trả trước cho nhà cung cấp tăng đột biến đến từ việc chi tiền cho các công ty dịch vụ tư vấn xây dựng như Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Lục Giác để thẩm tra thiết kế và phần lớn cho xây dựng nâng cấp mở rộng bến xe An Sương. Công ty không phát sinh các khoản phải thu dài hạn.

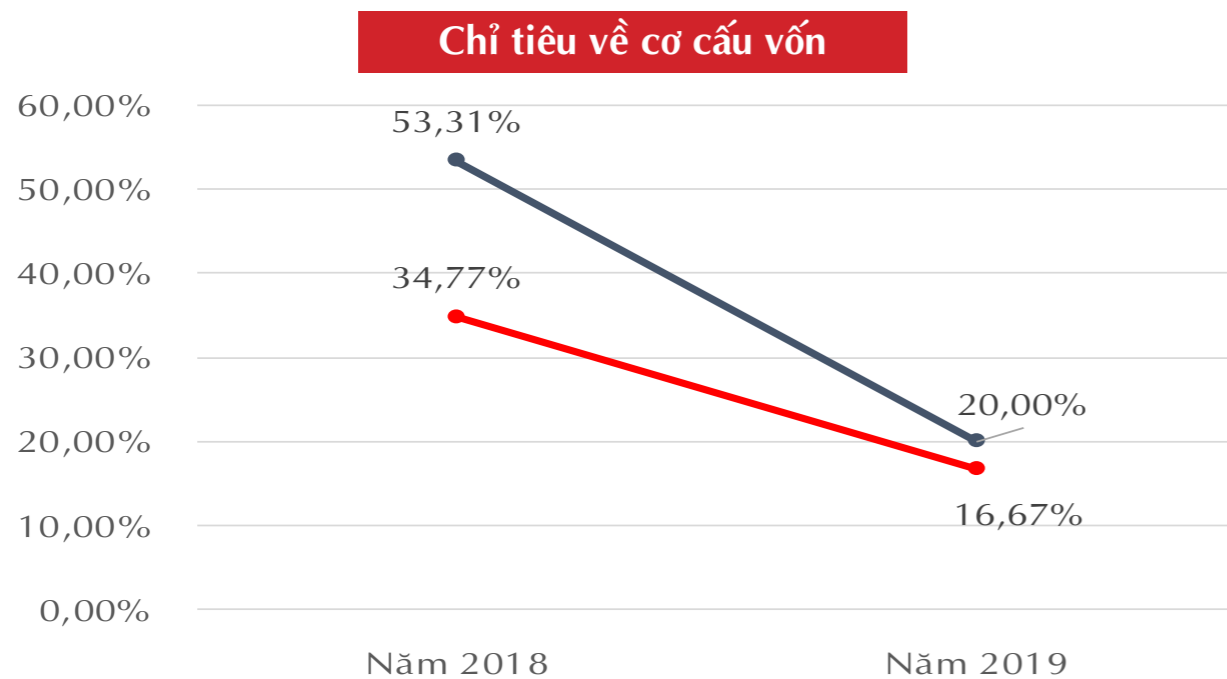
### KHOẢN PHẢI TRẢ

Ở năm 2019, tổng các khoản phải trả đã được giảm hầu hết đến từ việc Công ty đã trả hết cổ tức từ năm trước đó. Điều này được thể hiện thông qua tài khoản phải trả ngắn hạn khác khi giảm gần 20 tỷ đồng so với năm 2018. Ngoài ra, chi phí phải trả người lao động chiếm một phần lớn trong cơ cấu nợ và vẫn duy trì nợ lao động ở mức ổn định. Hiện tại, Công ty vẫn thực hiện tuân thủ chế độ lương, phụ cấp tốt và tăng đều cho nhân viên qua mỗi năm để duy trì động lực làm việc cũng như thưởng thêm khi nhân viên làm việc vượt định mức theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH góp phần thúc đẩy tăng trưởng hoạt động kinh doanh. Công ty không phát sinh các khoản phải thu dài hạn tính đến thời điểm này.





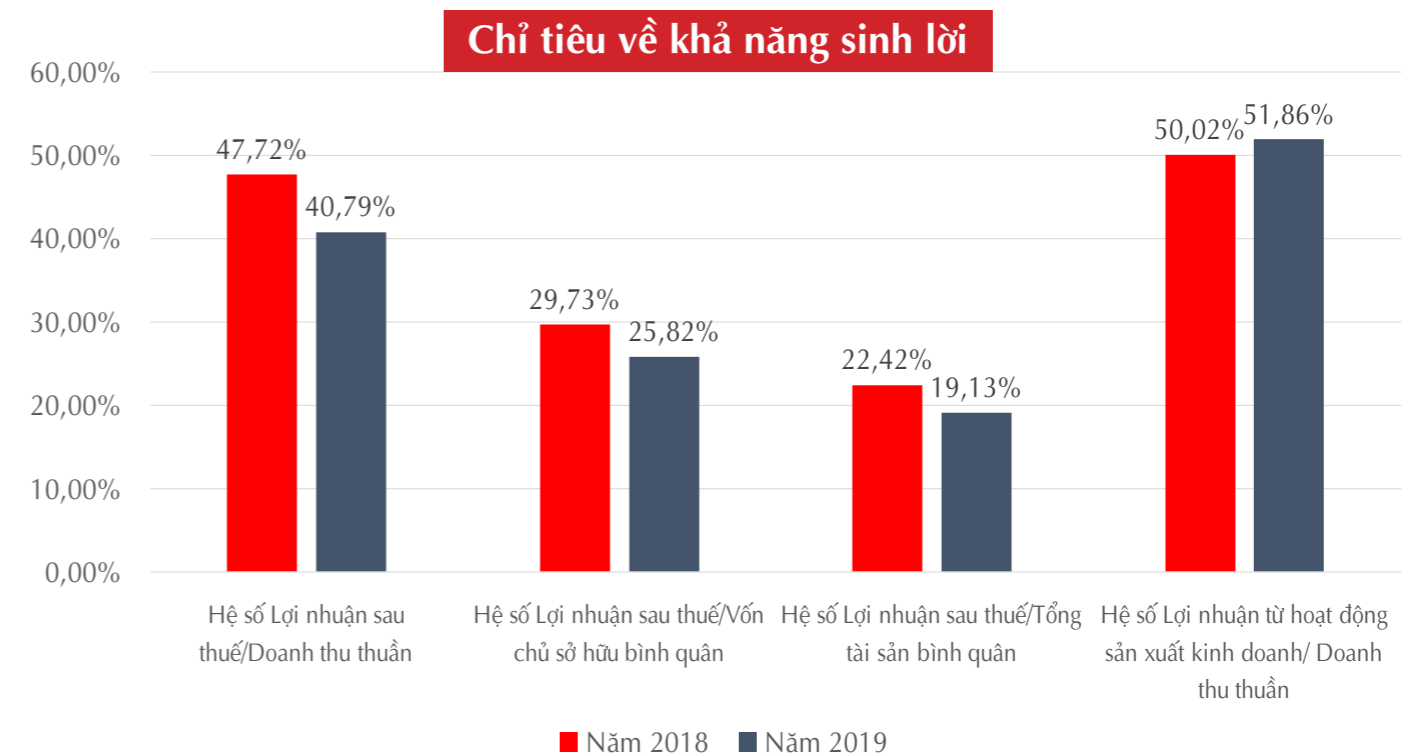
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,47	4,61
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,47	4,61
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,77%	16,67%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	53,31%	20,00%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,47	0,47
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	47,72%	40,79%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	29,73%	25,82%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	22,42%	19,13%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	50,02%	51,86%



Nhìn vào cơ cấu vốn trong giai đoạn hai năm trở lại, Công ty không sử dụng đòn bẩy tài chính mà sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu phát hành để tài trợ vào dự án mở rộng, cải tạo Bến xe An Sương. Do đó cả 02 hệ số về cơ cấu vốn đều có mức giảm mạnh. Tuy không chịu áp lực việc chi trả lãi vay ngân hàng nhưng trong thời gian tới khi dự án đã gần đến lúc hoàn thiện thì áp lực đòi hỏi về hiệu quả hoạt động xuất hiện, áp lực về chi trả cổ tức cao.



Hiện tại, Công ty có nguồn tiền dồi dào đến từ việc không sử dụng vốn vay, thêm vào đó là ở năm 2018, Công ty có nguồn vốn chủ sở hữu phát hành ra bên ngoài để tài trợ dự án nâng cấp Bến xe An Sương. Bên cạnh đó, TPS có chu kỳ tiền mặt lớn với việc quay vòng vốn nhanh trong năm qua dẫn đến khả năng thanh toán cao. Nhận thấy rõ hệ số thanh toán tăng từ 2,47 lần lên đến 4,61 lần, tăng tương đương 86,83% so với cùng kỳ năm trước đó.

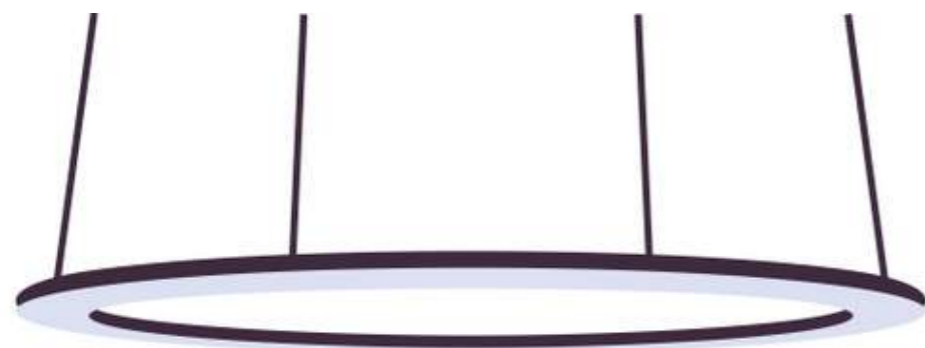


Trong năm 2019, mảng dịch vụ chính của TPS có sự tăng trưởng ổn định khi doanh thu tăng 2,25% trong khi giá vốn hàng bán giảm 1,65% là nhờ việc Công ty kiểm soát tốt các chi phí đầu vào đặc biệt là nhiên liệu kể cả khi nền kinh tế trên thế giới có tình trạng bất ổn do liên quan đến vấn đề chính trị toàn cầu. Tuy nhiên, năm 2018 có khoản thu nhập đột biến dẫn đến việc các hệ số về khả năng sinh lời tăng cao so với năm 2019 và những năm khác trước đó. Khoản thu nhập bất thường này đến từ việc Công ty được hoàn lại tiền thuê đất từ 01/07/2014 đến ngày 31/12/2017 theo Quyết định số 1252/QĐ-CCTHM.TB ngày 21/06/2018 của Chi cục thuế huyện Hóc Môn và thông báo số 3445/TB-CCT-RB&TK ngày 08/05/2018 của chi cục thuế Quận 12. Loại trừ các khoản lợi nhuận tăng đột biến như ở năm 2018, Công ty vẫn giữ vững, duy trì về khả năng sinh lời so với những năm trước đó. Bên cạnh đó, Công ty cũng kỳ vọng việc hoàn thiện các dự án nâng cấp, mở rộng bến xe sắp tới sẽ giúp lợi nhuận tăng đáng kể.

## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Tính đến 31/12/2019)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>139</b>	<b>4.945.113</b>	<b>49.451.130.000</b>	<b>98,9%</b>
1	Cổ đông nhà nước	1	2.550.000	25.500.000.000	51,00%
2	Cổ đông tổ chức	2	141.396	1.413.960.000	2,83%
3	Cổ đông cá nhân	136	2.253.717	22.537.170.000	46,17
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>54.887</b>	<b>548.887.000</b>	<b>1,10%</b>
1	Cá nhân	1	2.900	29.000.000	0,06%
2	Tổ chức	1	51.987	519.870.000	1,04%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>141</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>



## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

### Về môi trường

Hiện nay, TPS hoạt động chính vẫn là mảng dịch vụ cho thuê bãi, ngoài ra còn có các dịch vụ sửa chữa phương tiện vì vậy không thực sự có nhiều nguồn nguyên vật liệu đầu vào để quản lý thường xuyên ngoại trừ việc 2 năm trở lại đây Công ty phải bảo quản nguyên vật liệu trong việc xây dựng nâng cấp công trình đầu tư cho dự án bến xe. Tuy nhiên, doanh nghiệp đã kiểm soát rất tốt về mặt quy trình xây dựng các dự án, tránh gây thất thoát nguyên liệu gây tổn thất cho công ty.

Thời gian gần đây việc bảo vệ và tiết kiệm nước sạch không chỉ đã và đang được Nhà nước quan tâm theo dõi kỹ lưỡng mà Công ty cũng luôn chú trọng trong việc sử dụng. Lượng nước được định mức hóa để tránh gây lãng phí thiệt hại cho doanh nghiệp như: Tối ưu hóa quy trình vệ sinh nhà xưởng; nhắc nhở việc tắt mở sử dụng đúng mục đích và tiết kiệm.

Với đặc thù ngành liên quan đến vận tải nên việc tiêu thụ nhiên liệu được sử dụng phổ biến trong sinh hoạt và kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, Công ty vẫn luôn quan tâm đến việc tiêu thụ nhiên liệu cũng như năng lượng (điện) và kiểm soát chúng thông qua các chỉ số định mức và dựa trên mức độ đánh giá. Nếu nhận thấy có dấu hiệu sử dụng mất kiểm soát thì Công ty sẽ tìm các phương án nhằm cắt giảm mức sử dụng dựa trên nguyên nhân và xử lý tình trạng lãng phí kịp thời. Bên cạnh đó, TPS đảm bảo việc tuân thủ, không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường. Thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, chương trình đào tạo, diễn tập phòng cháy chữa cháy,... để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên.

### Về cộng đồng

Đối với TPS, nguồn lao động có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Vì thế, ngoài những chính sách lương phù hợp, trả lương được bảo đảm đủ và đúng hạn thì còn có các chính sách khen thưởng bằng việc đánh giá mức độ hiệu quả, khả năng làm việc và trách nhiệm người lao động. Từ đó, phân loại, sắp xếp công việc phù hợp và khen thưởng cuối năm. Các nhân sự trong công ty được hưởng đầy đủ quyền lợi liên quan đến bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được pháp luật quy định.

Ngoài các hoạt động kinh doanh, công ty còn tổ chức các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội, gây quỹ từ thiện nhằm giúp cho địa phương ngày một tốt hơn. Hơn nữa, Công ty còn hỗ trợ tham gia các chương trình tài trợ phát triển địa phương, tham gia phòng chống tệ nạn, phát triển an ninh đô thị.



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến trong năm về cơ cấu tổ chức,  
chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

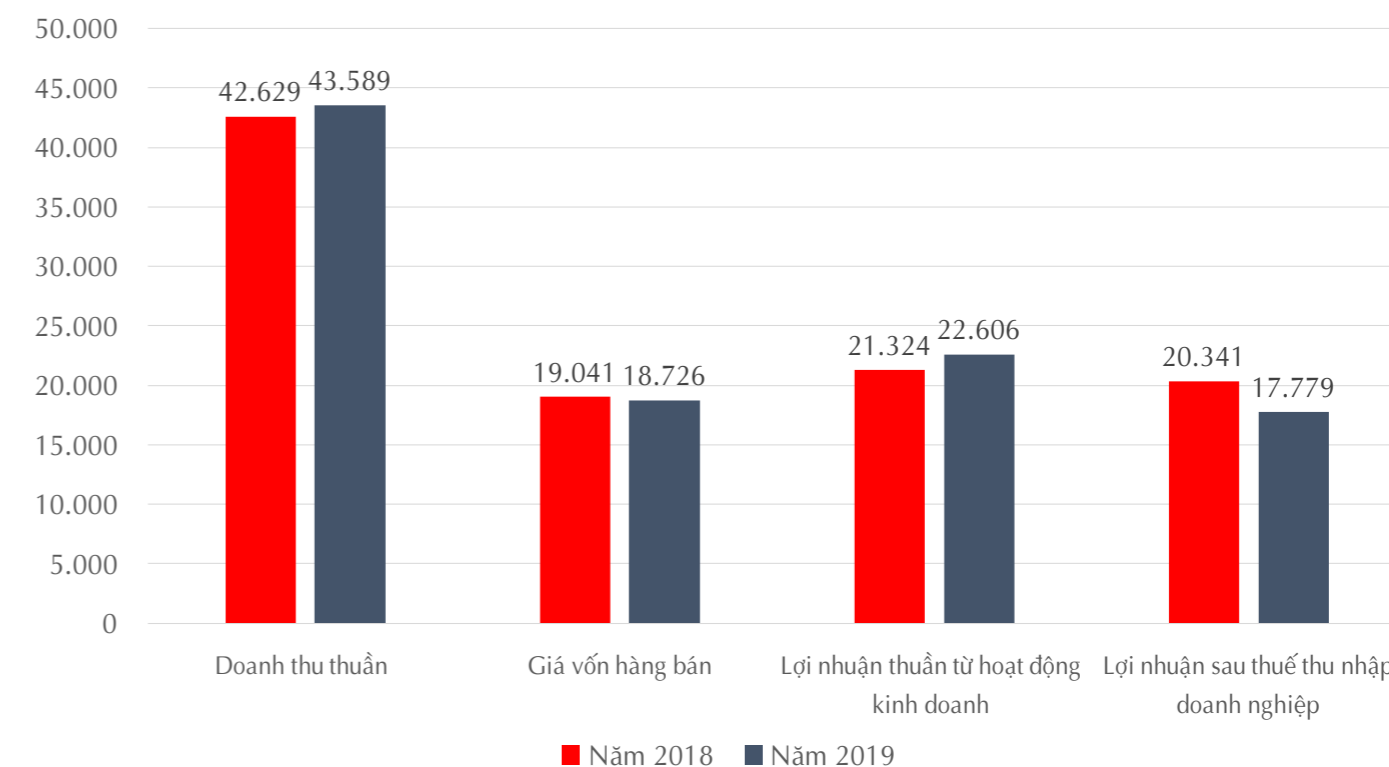
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
						TH 2019/TH 2018	TH 2019/KH 2019
1	Xe khách xuất bến	lượt	192.223	191.080	205.409	106,9	107,5
2	Hành khách liên tỉnh qua bến	lượt	4.598.626	4.561.165	4.700.850	102,2	103,1
3	Xe buýt xuất bến	lượt	689.122	641.823	640.391	92,9	99,8
4	Hành khách nội tỉnh qua bến	lượt	19.387.689	18.091.711	18.047.804	93,1	99,8
5	Xe lưu đậu	lượt	289.434	280.281	282.128	97,5	100,7
<b>Doanh thu (Không có miễn tiền thuê đất)</b>		<b>ngàn đồng</b>	<b>46.899.008</b>	<b>46.950.000</b>	<b>47.581.494</b>	<b>101,5</b>	<b>101,3</b>

Nhu cầu hành khách nội tỉnh qua bến vẫn luôn chiếm lượng lớn nhất trong cơ cấu về sản lượng của Công ty. Tuy nhiên, lượng hành khách này đã giảm hơn 1 triệu lượt trong năm 2019 là do có nhiều sự ra đời của các hãng xe ô tô công nghệ, giao thông vận tải quanh khu vực 02 bến xe của Công ty vẫn chưa được giải quyết vấn đề tắc nghẽn khi chưa hoàn toàn thực hiện xong dự án nâng cấp, mở rộng. Công ty đã cố gắng đẩy mạnh khai thác ở các đối tượng khách hàng khác nhằm ổn định doanh thu. Tuy lượt hành khách qua bến chiếm tỉ trọng lớn trong sản lượng nhưng lại chiếm tỷ trọng nhỏ hơn trong doanh thu. Nhóm xe khách xuất bến chạy các tuyến cố định và xe buýt mang lại nguồn doanh thu lớn và ổn định hơn.



ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm 2019/2018
Doanh thu thuần	42.629	43.589	2,25%
Giá vốn hàng bán	19.041	18.726	-1,65%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.324	22.606	6,01%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.341	17.779	-12,60%



Những nỗ lực kiểm soát tình hình an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường cũng như hoạt động kinh doanh trên tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và có sự điều chỉnh của Bộ Giao thông vận tải trong việc nâng cấp các tuyến đường xung quanh bến xe đã mang về kết quả hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm 2019 đạt chỉ tiêu kế hoạch, tăng trưởng. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2019 trong năm đạt hơn 43 tỷ đồng, tăng 2,25% so với cùng kỳ năm 2018, giá vốn hàng bán giảm 1,65% mang lại lợi nhuận thuần hơn 22 tỷ đồng, tăng 6,01% so với năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 17,7 tỷ đồng, giảm 12,6% là do năm 2018 có khoản thu nhập khác hơn 4 tỷ đồng từ việc Công ty được hoàn lại tiền thuê đất từ 01/07/2014 đến 31/12/2017 theo quyết định số 1252/QĐ-CCTHM ngày 01/06/2018 của chi cục thuế Huyện Hóc Môn đối với Bến xe An Sương và thông báo số 3445/TB-CCT-RB&KT ngày 08/05/2018 của chi cục thuế Quận 12 đối với Bến xe Ngã Tư Ga. Nếu loại trừ khoản thu nhập khác này ra thì hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định và có phần tăng trưởng tốt.

### Thuận lợi

Công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường ngày càng được quan tâm thường xuyên cùng với sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương trong công tác phối hợp giữ gìn an ninh trật tự đã mang lại hiệu quả, tạo sự an tâm cho hành khách. Từ đó, chất lượng các dịch vụ vận tải phát huy hiệu quả và thương hiệu Công ty thêm phần khẳng định, được biết đến nhiều hơn. Ngoài ra, nhu cầu đi lại của người dân trong năm vừa qua cũng được tăng lên đáng kể góp phần thúc đẩy phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện Công ty vẫn hoạt động trên tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 giúp phát huy, cải tiến nhiều quy trình, giảm các thủ tục hành chính.

### Khó khăn

Cơ sở vật chất tại hai bến xe chưa phát triển đồng bộ; tiến độ dự án đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương còn gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai dẫn đến tới tận cuối năm 2019 vẫn chưa thể đưa vào sử dụng tối đa công suất. Bên cạnh đó các dự án nâng cấp hạ tầng giao thông xung quanh vẫn chưa hoàn thiện cũng khiến hình ảnh bến xe này vẫn chưa thật sự hấp dẫn khách hàng.

Phí sử dụng đường bộ, các trạm thu phí BOT trên đường gia tăng. Khó khăn lớn nhất là nhiều doanh nghiệp vận tải khi tham gia giao thông trên 100% tuyến đường BOT nhưng vẫn phải nộp phí bảo trì đường bộ theo đầu phương tiện "phí chồng lên phí". Mức thu phí tăng cao cũng tác động rất lớn đến giá thành vận tải từ đó ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của các Doanh nghiệp vận tải làm ảnh hưởng đến lượng phương tiện vào bến xe hoạt động.

Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, biến tướng trong vận tải hành khách chưa được khắc phục triệt để làm không chỉ ảnh hưởng đơn vị vận tải và đơn vị kinh doanh bến bãi mà còn ảnh hưởng an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

Dis advantage

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

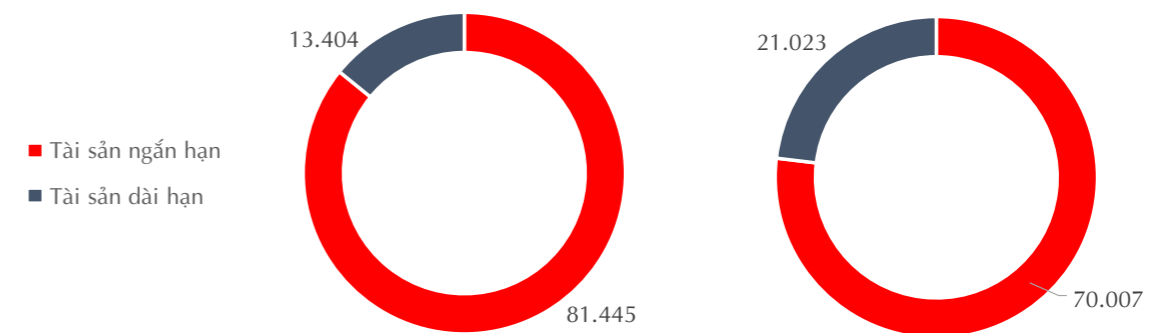
### Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	81.445	70.007	-14,04%
Tài sản dài hạn	13.404	21.023	56,85%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>94.848</b>	<b>91.031</b>	<b>-4,03%</b>

31/12/2018

31/12/2019



Ở năm 2019, tổng tài sản không có sự chênh lệch quá lớn so với 2018. Tuy nhiên tỷ trọng tài sản ngắn hạn đã giảm bớt bởi các khoản đầu tư dưới 1 năm đã đến ngày đáo hạn trong khi đó khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang ở tài sản dài hạn tăng lên 7,3 tỷ đến từ việc xây dựng, nâng cấp bến xe An Sương giai đoạn 1.

### Tình hình nợ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	32.982	15.174	-53,99%
Nợ dài hạn	-	-	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>32.982</b>	<b>15.174</b>	<b>-53,99%</b>

Nếu cuối năm 2018 Công ty còn tồn đọng những khoản nợ lớn đến từ các công ty cung ứng như Công ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ Việt Tín Thành, Công ty TNHH MTV Xây dựng Minh Bảo, Công ty TNHH Thiết Kế Kiến Trúc Xây dựng Hoàng Đạt,... thì ở năm nay, các khoản nợ đó đã được giải quyết từ 30-40%. Hơn nữa, quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty lại tiếp tục cải thiện ở mức tăng là 52,14% tạo động lực làm việc cho các công nhân viên khi đạt hiệu suất cao. Hiện tại, Công ty vẫn không sử dụng nợ vay hay nợ thuê tài chính khác.

## NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### Công tác tài chính

Thực hiện tốt các quy định về Tài chính kế toán năm 2019 như: Thực hiện đúng quy định các Báo cáo tài chính, Quyết toán thuế năm 2018 và các báo cáo về quản lý tài chính theo yêu cầu của cơ quan cấp trên; Nộp tờ khai thuế và nộp các loại thuế GTGT, TNDN, TNCN đúng thời hạn quy định. Chi trả lương, thưởng cho Cán bộ công nhân viên theo đúng quy chế;

Đoàn kiểm toán nhà nước, kiểm toán hồ sơ quyết toán chuyên thể giai đoạn nhà nước sang Công ty cổ phần.

Công ty kiểm toán AFC đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát kiểm toán BCTC năm 2018 và các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, 6 tháng đầu năm 2019, kết quả đều được đánh giá tình hình tài chính của Công ty là phản ánh trung thực, hợp lý rõ ràng và minh bạch.

Triển khai việc phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2019. Hoàn thành việc chi trả tiền cổ tức năm 2018 cho cổ đông tỉ lệ là 40%.

Lập báo cáo tình hình sử dụng vốn huy động sau khi phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương tháng 04/2019. Thực hiện thủ tục thanh lý các tài sản cố định tại Bến xe An Sương. Kiểm tra thanh quyết toán các hợp đồng xây dựng cơ bản.

Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCoM. Công bố thông tin cho ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về Báo cáo tài chính 2018 đã được công ty kiểm toán AFC kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2017 điều chỉnh theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước.

Thực hiện tốt các kiến nghị theo Biên bản kiểm tra thuế năm 2018 của Đoàn Thanh tra Tổng Cục thuế và các kiến nghị của Ban kiểm soát Tổng Công ty.

### Công tác nhân sự

Trong năm, Công ty đã tuyển dụng 13 lao động trẻ có trình độ để thay thế 14 lao động nghỉ việc và mất, bộ máy càng ngày được trẻ hoá và trình độ được nâng lên. Tổng số lao động hiện nay là 107 người giảm 01 người so với kế hoạch.

Giải quyết các chế độ nâng lương cho 26 trường hợp.

Rà soát sắp xếp, bố trí nhân sự cán bộ chủ chốt tại các phòng ban, Kiện toàn công tác nhân sự phù hợp với yêu cầu điều hành quản lý tại Công ty: ban hành Quyết định thành lập Phòng Phát triển thị trường và Chăm sóc khách hàng; Tái ký HĐLĐ 06 trường hợp, bổ nhiệm 03 trường hợp, tái bổ nhiệm 13 trường hợp, giao nhiệm vụ 03 trường hợp và tử tuất cho 01 trường hợp bảo đảm đúng quy định.

Triển khai công tác Quy hoạch và Đào tạo sau quy hoạch nguồn nhân sự cấp uy và cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020, đồng thời bổ sung quy hoạch đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

### Công tác đào tạo

Triển khai đào tạo nguồn nhân lực theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với cán bộ diện quy hoạch, mạnh dạn đổi mới trong việc bố trí, luân chuyển cán bộ, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường công tác nhằm đáp ứng tốt yêu cầu SXKD của Công ty. Hiện nay, có 01 nhân sự đang học Thạc sĩ, 04 nhân sự đang học Đại học và Đại học văn bằng 2, 02 nhân sự học lớp kiểm soát nội bộ, 01 nhân sự tham gia học CEO. 03 nhân sự học trung cấp chính trị.

Tổ chức tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy - Thoát hiểm thoát nạn; Huấn luyện, đào tạo An toàn vệ sinh lao động định kỳ cho người lao động theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP cho toàn thể Cán bộ công nhân viên và các điểm kinh doanh dịch vụ tại hai bến xe; Tổ chức cho nhân viên bảo vệ học nghiệp vụ bảo vệ do Công an Tp tổ chức.



## Công tác đầu tư

### Dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương hiện hữu 1,7ha

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 15/03/2019, Công ty đang triển khai phân kỳ dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1)” thành 02 giai đoạn đầu tư. Giai đoạn đầu xây dựng 03 tầng dưới nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ (trừ khu vệ sinh công cộng số 3). Giai đoạn sau xây dựng 03 tầng trên còn lại của nhà điều hành và khu vệ sinh công cộng số 3. Thời gian thực hiện giai đoạn sau sẽ tùy thuộc vào nhu cầu khai thác thực tế.

Ngày 03/5/2019, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định số 34/QĐ- HĐQT phê duyệt dự toán điều chỉnh và kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh theo phân kỳ đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1)”.

Thực hiện Quyết định số 34/QĐ-HĐQT, Ban điều hành Công ty đã tổ chức đấu thầu rộng rãi gói thầu Thi công xây dựng và gói thầu Tư vấn giám sát. Công ty đã hoàn thành công tác đấu thầu và tổ chức khởi công công trình ngày 20/7/2019. Đến nay, công ty đã triển khai thi công hoàn thành dự án (giai đoạn đầu) chuẩn bị nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

### Dự án Cải tạo Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha

Công ty đã liên hệ làm việc với các phòng ban của huyện Hóc Môn (Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên - Môi trường) phối hợp thực hiện các thủ tục pháp lý về Bồi thường Giải phóng mặt bằng cho dự án. Đến nay, ủy Ban nhân dân xã Bà Điểm đã hoàn thành Công tác điều tra thống kê sơ bộ danh sách hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Hóc Môn đang xây dựng Kế hoạch thu hồi đất trình ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện.

### Các công tác xây dựng cơ bản khác

Tại bến xe Ngã tư Ga: Hoàn thành nghiệm thu lắp đặt hệ thống PCCC, lắp đặt, thay thế hệ thống đèn chiếu sáng sân bãi bến xe, vận hành bảo dưỡng định kỳ trạm xử lý nước thải, Sửa chữa khu văn phòng, nhà ga, Thay thế, sửa chữa các nắp đan hố ga bị hư hỏng.; Tại bến xe An Sương: Duy tu sửa chữa mặt bãi; Lắp dựng phòng điều xe buýt (di dời 06 kiot tại cổng bến xe); lắp dựng phòng vé tạm; Tháo dỡ, di dời hệ thống điện phục vụ công tác bàn giao mặt bằng thi công dự án Đầu tư, nâng cấp bến xe An Sương (giai đoạn 1).

## Công tác hành chính

Trong nền kinh tế chuyển đổi số 4.0, Công ty đã dần ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, duy trì và phát triển “Hệ thống quản lý và điều hành Bến xe điện tử”, nâng cao công tác quản trị website Công ty. Thường xuyên cập nhật các thông tin cho hành khách về luồng tuyến, giờ khởi hành các chuyến xe, loại xe,... nhanh chóng cập nhật công bố thông tin sự kiện có liên quan đến hoạt động của Công ty. Tuân thủ và chấp hành tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Quy trình tác nghiệp chuẩn SOP.

Nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hoạt động đồng đều và hiệu quả.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2020

Bộ Giao thông vận tải đã điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, nâng cấp xây dựng các tuyến đường xung quanh bến xe, góp phần vào tầm nhìn phát triển mạnh mẽ trong tương lai của TPS. Từ đó, ban lãnh đạo Công ty đặt ra những hành động cụ thể trong ngắn hạn và trung hạn để có thể tận dụng thời cơ, đồng thời nâng cao chất lượng, dịch vụ:

Bám sát thực hiện thành công những định hướng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã đề ra.

Sử dụng vốn hiệu quả, tập trung thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý của doanh nghiệp, quản lý chi phí theo từng chi tiêu được phê duyệt trong kế hoạch.

Tiếp tục triển khai dự án mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha), theo Nghị quyết HĐQT Công ty. Chính trang cơ sở hạ tầng bến bãi thu hút các Doanh nghiệp vận tải vào bến. Hoàn thành công trình cải tạo dây dịch vụ sửa chữa thành văn phòng điều hành, bán vé tại Bến xe Ngã Tư Ga đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 1 nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách tuyến cố định.

Xây dựng và phối hợp các Doanh nghiệp vận tải triển khai thực hiện tốt kế hoạch phục vụ hành khách trong đợt cao điểm Lễ, Tết.

Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư và tăng khả năng huy động vốn.

Thường xuyên phối hợp cùng các đơn vị vận tải trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, các dịch vụ phục vụ hành khách tại hai bến. Chú trọng công tác đảm bảo ANTT, VSTP, PCCN..., tiếp tục triển khai việc nâng chất lượng dịch vụ tại bến xe theo chỉ đạo của Tổng Công ty.

Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả, nâng cấp phần mềm quản lý xe ra vào bến phù hợp theo đúng quy định của Bộ GTVT.

Tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng trình độ đội ngũ Cán bộ Công nhân viên đảm bảo yêu cầu công việc, tổ chức sắp xếp lại bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020, đạt tập thể lao động xuất sắc. Tiếp tục giữ vững danh hiệu hai Bến xe trực thuộc là Bến xe An toàn - Văn minh.



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### Tiêu thụ năng lượng & nước

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng phát triển, yêu cầu về môi trường của khách hàng ngày càng tăng vì vậy Công ty buộc phải quan tâm tới các khía cạnh môi trường, Ban lãnh đạo phải nâng cao nhận thức toàn thể doanh nghiệp về vấn đề này.

Năm 2019, Công ty không có bất kì vi phạm nào về chính sách pháp luật trong vấn đề bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định về giữ gìn trật tự, vệ sinh môi trường. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của hành khách, các doanh nghiệp vận tải và cán bộ quản lý tại khu vực bến bãi. Đầu tư các trang thiết bị phục vụ kiểm soát quản lý, nâng cao năng lực quản lý môi trường ở cả 2 bến xe.

### Vấn đề lao động

Con người là giá trị cốt lõi của Công ty. Công ty không chỉ tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên có môi trường làm việc thoải mái, được cống hiến kèm với chính sách đãi ngộ tốt mà còn thường xuyên đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên, lựa chọn nhân sự có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.



### Trách nhiệm xã hội

Xây dựng các chương trình, hoạt động từ thiện, đóng góp vì cộng đồng. Thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn. Hợp tác với phường tổ chức các hoạt động xã hội, các cuộc thi về thể thao nhằm quyên góp, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

Liên kết với các Công ty bảo vệ để giữ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, giữ vệ sinh môi trường tại khu vực bến xe.







## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban điều hành

Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Tính đến 31/12/2019)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch	266.974	5,33%
2	Trần Hiếu	Thành viên	850.000	17,00%
3	Lê Thúy Hằng	Thành viên	850.000	17,00%
4	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên	850.000	17,00 %
5	Nguyễn Tấn Lực	Thành Viên	-	0,00%

**Ông Ngô Quang Trung**

Ngày sinh	19/10/1976
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	42 Tân Canh, Phường 1, Quận Tân Bình, TP, Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính

Thời gian	Chức vụ
2000 - 2004	Làm việc tại Canada
2005 - 2008	Giám đốc phụ trách bán lẻ Công ty Cổ phần Vinamilk
2009 - Nay	CB CNV Công ty CP TM & DV Công nghiệp Hoàng Gia
2016 - Nay	Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ hiện nay	266.974 cổ phiếu, chiếm 5,34% vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Ông Ngô Quang Hiễn - Anh ruột: 937.500 cổ phiếu, tỷ lệ 18,75% / vốn điều lệ. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Vợ: 130.625 cổ phiếu, tỷ lệ 2,61% / vốn điều lệ.

**Ông Trần Hiếu**

(Xem ở phần Tổ chức nhân sự, lý lịch của Ban Tổng Giám đốc)

**Bà Lê Thúy Hằng**

Ngày sinh	30/04/1977
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	50/2A khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, CEO

Thời gian	Chức vụ
07/2000 - 01/2002	Cán bộ trật tự xây dựng - Kiêm phụ trách hộ tịch UBND Phường Tân Thới Hiệp
02/2002 - 06/2004	Kế toán viên, UVBCH Đoàn phường, Phó Chủ tịch Hội LHPN UBND Phường Tân Thới Hiệp
07/2004 - 08/2009	Nhân viên kế toán CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
09/2009 - 03/2010	Phó phòng Kế toán Tài chính CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
04/2010 - 04/2011	Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên BKS, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty
05/2011 - 11/2014	Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty
12/2014 - 04/2015	Trưởng phòng KHĐT, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty
05/2015 - Nay	Trưởng phòng KHĐT, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng PTTT & CSKH
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ hiện nay	Đại diện nắm giữ: 850.000 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ Cá nhân nắm giữ: 4.062 cổ phiếu, chiếm 0,08 % vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Chồng: 1.062 cổ phiếu, tỷ lệ 0,031%/vốn điều lệ.

**Ông Nguyễn Xuân Điền**

<b>Ngày sinh</b>	04/09/1977
<b>Nơi sinh</b>	Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Địa chỉ thường trú</b>	22B Ngô Bệ, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12

Thời gian	Chức vụ
07/2002 - 06/2015	Nhân viên phụ trách đào tạo thuộc Phòng Kỹ thuật - Thiết kế - Công nghệ, Tổng công ty SAMCO.
07/2005 - 05/2006	Nhân viên nghiên cứu thị trường thuộc Bộ phận Nghiên cứu thị trường & Phát triển sản phẩm, Tổng công ty SAMCO.
06/2006 - 02/2010	Chuyên viên nghiên cứu thị trường thuộc Phòng Marketing, Tổng công ty SAMCO.
03/2010 - 03/2012	Trưởng Bộ phận Truyền thông thuộc Phòng Marketing, Tổng công ty SAMCO.
04/2012 - 05/2017	Phó Giám đốc Marketing Tổng công ty SAMCO.
06/2017 - nay	Phó Chánh văn phòng Tổng công ty SAMCO.
04/2019 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

<b>Chức vụ hiện nay tại Công ty</b>	Thành viên Hội đồng quản trị
<b>Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác</b>	Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV
<b>Số cổ phần nắm giữ hiện nay</b>	850.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ. Trong đó: Đại diện nắm giữ: 850.000 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan</b>	Không có

**Ông Nguyễn Tấn Lực**

<b>Ngày sinh</b>	20/11/1976
<b>Nơi sinh</b>	Vĩnh Hòa, U Minh Thượng, Kiên Giang
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Địa chỉ thường trú</b>	15/9 Đường 8, KP5 Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12

Thời gian	Chức vụ
05/2019 - Nay	Làm việc tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Công Nghiệp Hoàng Gia.
04/2019 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Thành viên Hội đồng quản trị

**Số cổ phần nắm giữ hiện nay** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan** Không có



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tham gia lễ xuất quân phục vụ vận tải hành khách trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 tại Bến xe Miền Tây. Thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách đặc biệt trong dịp cao điểm lễ tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, lễ Giỗ tổ Hùng Vương, lễ 30/4 - 1/5, lễ Quốc khánh 02/9. Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga luôn bám sát tình hình vận tải hành khách tại hai Bến xe, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong suốt thời gian phục vụ hành khách, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, hành khách không bị ứ đọng tại bến và không xảy ra ùn tắc giao thông trong khu vực. Sở Giao thông vận tải thành phố khen tặng hoàn thành tốt công tác phục vụ hành khách dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

Tổ chức thành công các Hội nghị, Đại hội quan trọng trong năm như: Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng, sản xuất kinh doanh năm 2018, sơ kết 6 tháng đầu năm 2019 và Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 qua đó đánh giá được các mặt tích cực và chỉ ra những hạn chế để có giải pháp phương hướng thực hiện nhiệm vụ, đăng ký thi đua năm 2019.

Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 1725/QĐ-BGTVT ngày 19/9/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020 định hướng đến năm 2030. Theo đó, hai Bến xe của Công ty được tăng thêm 02 tuyến (Bến xe An Sương 02 tuyến) và hai Bến điều chỉnh 07 tuyến (Bến xe An Sương 03 tuyến, Bến xe Ngã Tư Ga 04 tuyến).

Hiện nay, xe khách tuyến cố định hoạt động tại hai Bến xe như sau: Tại Bến xe An Sương: Tổng số xe đang hoạt động là 597 xe, 66 đơn vị vận tải, khai thác trên 54 tuyến. Tại Bến xe Ngã Tư Ga: Tổng số xe đang hoạt động là 345 xe, 76 đơn vị vận tải khai thác trên 74 tuyến.

Thường xuyên rà soát tình hình hoạt động và làm việc với các đơn vị vận tải để cùng tháo gỡ khó khăn; Phối hợp với các đơn vị vận tải thường xuyên nhắc nhở nhân viên không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ lịch sự, nhã nhặn đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình vận chuyển. Tăng cường công tác kiểm tra phương tiện theo các quy định của cơ quan quản lý tuyến; tuyệt đối không cho các xe không đủ điều kiện xuất bến; Phối hợp Thanh tra Sở Giao thông Vận tải kiểm tra việc thực hiện thể lệ vận tải của các đơn vị nhà xe; Làm việc với các đơn vị vận tải về việc xe chạy không đúng biểu đồ giờ, thường xuyên bỏ tài chuyến, không đưa xe vào bến hoạt động; Xử lý các xe cố tình vi phạm; Tổ chức giải toả, không ùn tắc tại hai bến xe tạo mỹ quan đô thị trong và ngoài khu vực bến.

Tiến hành kiểm tra giám sát định kỳ công tác quản lý tại hai Bến xe sớm phát hiện các tồn tại từ đó đề ra các biện pháp khắc phục hiệu quả như kiểm tra nội bộ việc triển khai thực hiện các quy trình hoạt động như Quy trình ký kết và thực hiện hợp đồng khoán kinh doanh dịch vụ.

Triển khai các giải pháp nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng như: Tổ chức 02 đợt khảo sát sự hài lòng của khách hàng, qua đó đã nắm bắt được các phản ánh của khách hàng về chất lượng dịch vụ đồng thời đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; Thường xuyên kiểm tra đảm bảo công tác Vệ sinh môi trường, Phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm; Ký hợp đồng mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.

Tổ chức đấu thầu quyền kinh doanh dịch vụ tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư ga nhằm quản lý, khai thác hiệu quả mặt bằng các điểm kinh doanh dịch vụ tại hai bến xe, tìm kiếm được các đối tác có năng lực tài chính, có khả năng tổ chức khai thác dịch vụ phục vụ vận tải chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách tại hai Bến xe, đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường qua đó tăng doanh thu và nâng cao hình ảnh của Công ty.



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
						TH 2019/TH 2018	TH 2019/KH 2019
1	Xe khách xuất bến	lượt	192.223	191.080	205.409	106,9	107,5
2	Hành khách liên tỉnh qua bến	lượt	4.598.626	4.561.165	4.700.850	102,2	103,1
3	Xe buýt xuất bến	lượt	689.122	641.823	640.391	92,9	99,8
4	Hành khách nội tỉnh qua bến	lượt	19.387.689	18.091.711	18.047.804	93,1	99,8
5	Xe lưu đậu	lượt	289.434	280.281	282.128	97,5	100,7
Doanh thu (Không có miễn tiền thuê đất)		ngàn đồng	46.899.008	46.950.000	47.581.494	101,5	101,3

Chỉ tiêu	2018	2019
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.629	43.589
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.588	24.863
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.324	22.606
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.506	22.394
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.341	17.779

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Công tác điều hành được phân công cụ thể và chỉ đạo quyết liệt, bám sát phương hướng và kế hoạch hoạt động theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019 và định hướng của Hội Đồng quản trị.

Ban tổng giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã duy trì thường xuyên họp giao ban. Thành phần tham dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp và thông báo xuống các phòng ban đơn vị để thực hiện.

Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong công tác kiểm tra giám sát.

### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tập trung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông, phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Sử dụng vốn hiệu quả, tập trung thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý của doanh nghiệp, quản lý chi phí theo từng chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch.

Tiếp tục triển khai dự án mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha), theo Nghị quyết HĐQT Công ty.

Chỉnh trang cơ sở hạ tầng bến bãi thu hút các Doanh nghiệp vận tải vào bến. Hoàn thành công trình cải tạo dây dịch vụ sửa chữa thành văn phòng điều hành, bán vé tại Bến xe Ngã Tư Ga đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 1 nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách tuyến cố định.

Tiếp tục quản lý điều hành theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Quy trình tác nghiệp chuẩn SOP". Xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp, kết nối thương hiệu với Tổng Công ty, quán triệt, tuyên truyền sứ mệnh tâm nhìn, giá trị cốt lõi của Công ty đến toàn thể người lao động và các đối tác.

Lãnh đạo đẩy mạnh công tác mở tuyến mới, thu hút các đơn vị tham gia. Mở rộng sản xuất kinh doanh bằng hình thức liên kết, liên doanh để tạo hoạt động đa dạng, hiệu quả cao.

Xây dựng và phối hợp các Doanh nghiệp vận tải triển khai thực hiện tốt kế hoạch phục vụ hành khách trong đợt cao điểm Lễ, Tết.

Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu.

Thường xuyên phối hợp cùng các đơn vị vận tải trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, các dịch vụ phục vụ hành khách tại hai bến. Chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy..., Duy trì, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng, đáp ứng kịp thời các yêu cầu khách hàng đặc biệt là các khách hàng lớn, lâu năm.

Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả, nâng cấp phần mềm quản lý xe ra vào bến phù hợp theo đúng quy định của Bộ GTVT.



## **BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Danh sách Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với  
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

## DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

(Tính đến 31/12/2019)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng ban	9.661	0,19%
2	Nguyễn Thị Bạch Huệ	Thành viên	-	0,00%
3	Võ Văn Đức	Thành viên	-	0,00%

### Bà Lê Thị Thanh Thuận

<b>Ngày sinh</b>	17/07/1982
<b>Nơi sinh</b>	Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Địa chỉ thường trú</b>	876/45 Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân QTKD, Cử nhân Luật, Chứng chỉ CEO, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng

Thời gian	Chức vụ
04/2005 - 11/2006	Nhân viên Phòng tổ chức hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
11/2006 - 01/2008	Nhân viên Phòng KTTC CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
09/2009 - 04/2011	Phó phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
04/2011 - 12/2013	Thành viên Ban kiểm soát đại diện vốn Nhà nước, Phó phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
01/2014 - 11/2014	Thành viên Ban kiểm soát đại diện vốn Nhà nước, Quyền Trưởng phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
12/2014 - 03/2016	Thành viên Ban kiểm soát đại diện vốn Nhà nước, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
03/2016 - 04/2018	Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga, Quyền Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
04/2018 - nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Không có

**Số cổ phần nắm giữ hiện nay** 9.661 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan** Không có

### Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

<b>Ngày sinh</b>	18/10/1982
<b>Nơi sinh</b>	Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Địa chỉ thường trú</b>	46/B3 Tổ 46 KP 10, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kế toán

Thời gian	Chức vụ
08/2004 - 04/2014	Nhân viên Kế toán Văn phòng Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV
05/2014 - Nay	Trưởng phòng TCKT - Xí nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ Ô tô (ISAMCO)
04/2011 - 04/2018	Trưởng ban kiểm soát CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
04/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Nhân viên Kế toán Văn phòng Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV

**Số cổ phần nắm giữ hiện nay** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan** Không có



## Ông Võ Văn Đức

<b>Ngày sinh</b>	05/10/1972
<b>Nơi sinh</b>	Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Địa chỉ thường trú</b>	359/1/9E Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Thời gian	Chức vụ
12/1991 - nay	Giám định viên - Trưởng trạm CTCP FCC
29/12/2016 - Nay	Kiểm soát viên CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** Kiểm soát viên CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Trưởng trạm TPHCM - Phòng AP - CTCP FCC

**Số cổ phần nắm giữ hiện nay** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan** Không có

## Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động điều hành của HĐQT đã tuân theo đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty.

Các cuộc họp trong năm do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham dự. Nội dung cuộc họp chủ yếu về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2019 và công tác xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với mô hình "Công ty cổ phần". Tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo; thời gian, địa điểm đúng theo thông báo mời họp. Ngoài ra, việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty.

Kết thúc cuộc họp, HĐQT đã thông qua các quyết định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và nằm trong thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã duy trì thường xuyên họp giao ban. Thành phần tham dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được thư ký ghi chép đầy đủ nội dung các ý kiến chỉ đạo tổng hợp thông báo xuống các đơn vị sản xuất và phòng ban biết để thực hiện.

## Các nghị quyết trong năm của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	03/01/2019	Chốt ngày đăng ký cuối cùng và các khoản tiền dùng chi tạm ứng cổ tức 2018.
2	04/NQ-HĐQT	20/02/2019	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của ông Tạ Chương Chín và HĐQT thống nhất giao ông Trần Hiếu giữ chức vụ Tổng Giám đốc; Điều chỉnh bảng lương cơ bản theo mức lương tối thiểu vùng năm 2019. Thống nhất thông qua biên bản bàn giao công tác quản lý điều hành Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
3	14/NQ-HĐQT	05/03/2019	Báo cáo tình hình thực hiện dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương 1,7 ha. Thống nhất giao Ban điều hành tiếp tục triển khai dự án; Thống nhất thông qua báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
4	16/NQ-HĐQT	14/03/2019	Thông qua các nội dung về báo cáo kinh phí nâng cấp Bến xe Ngã Tư Ga đạt tiêu chuẩn bến xe loại 1; Thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 về việc bổ sung thêm 01 Thành viên HĐQT từ nhóm cổ đông lớn. Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty đối với Ông Phan Nghĩa Bình. Thống nhất bầu Ông Ngô Quang Trung giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty;
5	17/NQ-HĐQT	28/03/2019	Thống nhất lập Phòng nghiên cứu thị trường, chăm sóc khách hàng từ nguồn nhân sự hiện hữu; HĐQT đề nghị thuê tư vấn lập thiết kế và dự toán cho việc nâng cấp Bến xe Ngã Tư Ga lên loại 1. Thống nhất thông qua các nội dung về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
6	21/NQ-HĐQT	11/04/2019	Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Thống nhất thông qua các nội dung về Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018, tổng quỹ lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban KS, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2019 và một số vấn đề khác.





STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
7	31/NQ-HĐQT	24/04/2019	Thông qua các nội dung về Báo cáo tình hình thực hiện dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương và nâng cấp Bến xe Ngã Tư Ga đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại 1.
8	33/NQ-HĐQT	03/05/2019	Thông qua các nội dung về việc phê duyệt Dự toán điều chỉnh và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh theo phân kỳ đầu tư Dự án: Đầu tư, nâng cấp bến xe An Sương (giai đoạn 1) và nội dung Báo cáo tình hình thực hiện các công trình xây dựng cơ bản, duy tu sửa chữa đột xuất.
9	36/NQ-HĐQT	25/07/2019	Thông qua các nội dung về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2019. Đồng thời thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý 2/2019 và 6 tháng đầu năm 2019;  Thông qua các nội dung về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;  Thông qua các nội dung về Quy chế Quản lý Tài chính và Quy chế phân phối, quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty.
10	39/NQ-HĐQT	12/09/2019	Thông qua các nội dung về việc thuê đơn vị tư vấn lập khái toán kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng Bến xe An Sương;  Thông qua các nội dung về việc ban hành Quy trình công bố thông tin;  Thông qua các nội dung về việc ban hành Quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý đầu tư.
11	44/NQ-HĐQT	23/10/2019	Thông qua các nội dung về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2019.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.  
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

**PKF**  
Accountants &  
business advisers

Số: 235/2020/BCKT-HCM.00348

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2020, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**BUI TUYẾT VÂN**  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0071-2018-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**NGUYỄN THỊ THUY TRANG**  
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4128-2017-009-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>70.007.343.308</b>	<b>81.444.676.394</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	39.242.541.184	6.936.995.312
Tiền	111		6.042.541.184	5.436.995.312
Các khoản tương đương tiền	112		33.200.000.000	1.500.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>23.500.000.000</b>	<b>71.700.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	23.500.000.000	71.700.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.264.802.124</b>	<b>2.807.681.082</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	416.294.910	366.366.630
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	5.822.519.380	458.055.600
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.025.987.834	1.983.258.852
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>21.023.242.561</b>	<b>13.403.652.481</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.759.950.186</b>	<b>10.191.028.939</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	3.040.968.933	3.222.060.602
Nguyên giá	222		26.274.499.454	25.996.341.729
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.233.530.521)	(22.774.281.127)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.7	6.718.981.253	6.968.968.337
Nguyên giá	228		9.641.419.030	9.641.419.030
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.922.437.777)	(2.672.450.693)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.401.257.780</b>	<b>2.974.714.680</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	10.401.257.780	2.974.714.680
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>862.034.595</b>	<b>237.908.862</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	862.034.595	237.908.862
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>91.030.585.869</b>	<b>94.848.328.875</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2019


	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>15.174.411.017</b>	<b>32.981.942.156</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.174.411.017</b>	<b>32.981.942.156</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	497.546.219	137.894.161
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		17.890.000	920
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	1.365.327.291	1.969.038.185
Phải trả người lao động	314		4.428.426.983	4.865.253.937
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		76.600.000	71.990.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		13.017.455	40.958.183
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.940.071.543	22.061.196.843
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.13	5.835.531.526	3.835.609.927
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>75.856.174.852</b>	<b>61.866.386.719</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.14	<b>75.856.174.852</b>	<b>61.866.386.719</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	(127.180.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.212.622.144	6.195.583.479
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.770.732.708	5.797.983.240
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		991.559.575	5.457.209.945
LNST chưa phân phối năm nay	421b		17.779.173.133	340.773.295
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>91.030.585.869</b>	<b>94.848.328.875</b>



TRẦN ĐÔNG HẠ  
Người lập biểu



BỘ KIM THU NGA  
Kế toán trưởng



TRẦN HIẾU  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 02 năm 2020




## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019


	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>43.589.049.856</b>	<b>42.629.151.174</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>	6.1	<b>43.589.049.856</b>	<b>42.629.151.174</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>18.726.065.245</b>	<b>19.040.992.280</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>24.862.984.611</b>	<b>23.588.158.894</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.889.722.029	4.209.642.544
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	6.146.759.908	6.473.437.264
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>22.605.946.732</b>	<b>21.324.364.174</b>
Thu nhập khác	31	6.5	79.086.618	4.182.186.038
Chi phí khác	32	6.6	290.553.402	700.000
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(211.466.784)</b>	<b>4.181.486.038</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>22.394.479.948</b>	<b>25.505.850.212</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.11	4.615.306.815	5.165.076.917
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>17.779.173.133</b>	<b>20.340.773.295</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.818	3.310



TRẦN ĐÔNG HẠ  
Người lập biểu



BỘ KIM THU NGA  
Kế toán trưởng



TRẦN HIẾU  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 02 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	2019 VND	2018 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	22.394.479.948	25.505.850.212
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.457.804.425	1.473.039.525
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.698.384.389)	(4.209.642.544)
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	20.153.899.984	22.769.247.193
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(5.414.392.060)	(140.692.238)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	-	-
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	5.150.858.418	(269.185.421)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(624.125.733)	124.126.365
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.624.341.418)	(4.882.986.058)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	3.380.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.789.463.401)	(2.085.028.899)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>12.852.435.790</b>	<b>15.518.860.942</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(13.617.519.329)	(792.299.195)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	23.636.364	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(67.200.000.000)	(89.700.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	115.400.000.000	49.200.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.846.993.047	3.468.063.784
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>39.453.110.082</b>	<b>(37.824.235.411)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.000.000.000)	(10.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(20.000.000.000)</b>	<b>(10.000.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>			
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>6.936.995.312</b>	<b>39.242.369.781</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>39.242.541.184</b>	<b>6.936.995.312</b>

TRẦN ĐÔNG HẠ  
Người lập biểu

BỘ KIM THU NGA  
Kế toán trưởng

TRẦN HIẾU  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của công ty là:

- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe;
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến;
- Tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo Hợp đồng kinh tế;
- Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng Hợp đồng kinh tế;
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa; và
- Mọi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

#### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/09/2016	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/09/2016	Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

#### 1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

#### 1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số nhân viên của Công ty là 106 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 106 người).

### 2. NĂM TÀI CHÍNH

#### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

### 4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm chi phí sửa chữa bến bãi được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### 4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

#### Loại tài sản cố định

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

#### Chi phí giải tỏa mặt bằng

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phần mềm kế toán**

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

**3.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.11 Vốn chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**4.12 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

**4.15 Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**4.16 Công cụ tài chính**

**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 4.17 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Tiền mặt – VND	291.556.920	374.598.767
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	5.750.984.264	5.062.396.545
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng – VND	33.200.000.000	1.500.000.000
	<b>39.242.541.184</b>	<b>6.936.995.312</b>

#### 5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn trên 3 tháng – VND		
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	16.500.000.000	50.000.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh 3	3.000.000.000	-
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hiệp Phước	2.500.000.000	-
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tân Bình	1.500.000.000	-
• Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gò Vấp	-	21.700.000.000
	<b>23.500.000.000</b>	<b>71.700.000.000</b>

#### 5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	15.162.170	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia	102.117.500	183.709.600
Công ty cổ phần Xe Khách Phương Trang Futabuslines	80.011.160	140.081.730
Các khách hàng khác	219.004.080	42.575.300
	<b>416.294.910</b>	<b>366.366.630</b>

#### 5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>Trả trước của các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Lục Giác	5.223.626.000	-
Các nhà cung cấp khác	598.893.380	458.055.600
	<b>5.822.519.380</b>	<b>458.055.600</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Lãi dự thu – tiền gửi có kỳ hạn	904.641.038	-	1.861.912.056	-
Phải thu về cổ phần hóa	116.346.796	-	116.346.796	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	-	5.000.000	-
	<b>1.025.987.834</b>	<b>-</b>	<b>1.983.258.852</b>	<b>-</b>

#### 5.6 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2019	23.983.985.246	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	201.972.694	25.996.341.729
Mua sắm trong năm	-	-	-	180.166.040	-	180.166.040
Tăng từ xây dựng cơ bản	412.570.000	-	-	-	648.963.636	1.061.533.636
Thanh lý	(963.541.951)	-	-	-	-	(963.541.951)
Tại ngày 31/12/2019	<b>23.433.013.295</b>	<b>518.458.150</b>	<b>1.052.181.821</b>	<b>419.909.858</b>	<b>850.936.330</b>	<b>26.274.499.454</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2019	21.077.105.583	497.143.358	935.272.718	212.549.876	52.209.592	22.774.281.127
Khấu hao trong năm	922.248.513	11.726.027	116.909.103	35.676.688	121.257.010	1.207.817.341
Thanh lý	(748.567.947)	-	-	-	-	(748.567.947)
Tại ngày 31/12/2019	<b>21.250.786.149</b>	<b>508.869.385</b>	<b>1.052.181.821</b>	<b>248.226.564</b>	<b>173.466.602</b>	<b>23.233.530.521</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2019	2.906.879.663	21.314.792	116.909.103	27.193.942	149.763.102	3.222.060.602
Tại ngày 31/12/2019	<b>2.182.227.146</b>	<b>9.588.765</b>	<b>-</b>	<b>171.683.294</b>	<b>677.469.728</b>	<b>3.040.968.933</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2019	17.523.204.992	364.142.694	-	181.471.091	-	<b>18.068.818.777</b>
Tại ngày 31/12/2019	17.748.035.534	437.912.695	1.052.181.821	181.471.091	-	<b>19.419.601.141</b>

#### 5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2019	9.440.419.030	201.000.000	9.641.419.030
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2019	<b>9.440.419.030</b>	<b>201.000.000</b>	<b>9.641.419.030</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2019	2.602.100.693	70.350.000	2.672.450.693
Khấu hao trong năm	209.787.084	40.200.000	249.987.084
Tại ngày 31/12/2019	<b>2.811.887.777</b>	<b>110.550.000</b>	<b>2.922.437.777</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2019	6.838.318.337	130.650.000	6.968.968.337
Tại ngày 31/12/2019	<b>6.628.531.253</b>	<b>90.450.000</b>	<b>6.718.981.253</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2019 VND	Phát sinh tăng VND	Kết chuyển sang TSCĐ VND	31/12/2019 VND
<b>Dự án cải tạo nâng cấp bến xe An Sương</b>				
Dự án cải tạo nâng cấp bến xe An Sương	1.872.216.197	22.220.783	-	1.894.436.980
Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1) (*)	1.067.498.483	7.404.322.317	-	8.471.820.800
Dự án khác	35.000.000	1.061.533.636	(1.061.533.636)	35.000.000
	<b>2.974.714.680</b>	<b>8.488.076.736</b>	<b>(1.061.533.636)</b>	<b>10.401.257.780</b>

(\*) Chi tiết dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương" (giai đoạn 1): Xem Thuyết minh 9.3.

#### 5.9 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Chi phí sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh bến xe Ngã Tư Ga	113.782.494	237.908.862
Chi phí duy tu, sửa chữa mặt bãi bến xe An Sương	481.656.561	-
Chi phí khác	266.595.540	-
	<b>862.034.595</b>	<b>237.908.862</b>

#### 5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá trị VND	31/12/2019 Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	01/01/2019 Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Lục Giác	390.707.227	390.707.227	-	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo	39.736.667	39.736.667	63.208.440	63.208.440
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trang Thủy Nhiệt	7.649.125	7.649.125	7.649.125	7.649.125
Các nhà cung cấp khác	59.453.200	59.453.200	67.036.596	67.036.596
	<b>497.546.219</b>	<b>497.546.219</b>	<b>137.894.161</b>	<b>137.894.161</b>

#### 5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2019 Phải nộp VND	Số phát sinh trong năm Số phải nộp VND	Số đã nộp Số đã nộp VND	31/12/2019 Phải nộp VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	935.771.269	3.149.380.868	(3.770.312.202)	314.839.935
Thuế thu nhập doanh nghiệp	987.842.669	4.615.306.815	(4.624.341.418)	978.808.066
Thuế thu nhập cá nhân	45.424.247	611.672.335	(585.417.292)	71.679.290
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	156.419.608	(156.419.608)	-
Các khoản phải nộp khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.969.038.185</b>	<b>8.537.779.626</b>	<b>(9.141.490.520)</b>	<b>1.365.327.291</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

*Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, thuế suất cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được dự tính như sau:

	2019 VND	2018 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.394.479.948	25.505.850.212
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Chi phí không được trừ</i>	501.781.738	321.909.832
<i>Các khoản điều chỉnh tăng khác</i>	-	40.958.183
<i>Các khoản điều chỉnh giảm khác</i>	(411.295.266)	(43.333.644)
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>22.484.966.420</b>	<b>25.825.384.583</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	<b>4.496.993.286</b>	<b>5.165.076.917</b>
Thuế TNDN của các năm trước	118.313.529	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>4.615.306.815</b>	<b>5.165.076.917</b>

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.12 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV – cổ tức phải trả	-	10.200.000.000
Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn		
• Xí nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	2.000.000	500.000
• Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	80.673.750	81.894.000
• Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	15.600.000	9.550.000
<b><i>Phải trả các đối tượng khác khác</i></b>		
Cổ tức phải trả	-	9.800.000.000
Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn	2.202.677.793	1.960.132.843
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	639.120.000	9.120.000
	<b>2.940.071.543</b>	<b>22.061.196.843</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.13 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	01/01/2019 VND	Trích lập quỹ từ lợi nhuận VND	Chi quỹ trong năm VND	31/12/2019 VND
Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	3.783.759.927	3.580.000.000	(1.601.017.401)	5.762.742.526
Quỹ thưởng Ban điều hành	51.850.000	209.385.000	(188.446.000)	72.789.000
	<b>3.835.609.927</b>	<b>3.789.385.000</b>	<b>(1.789.463.401)</b>	<b>5.835.531.526</b>

**5.14 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**

**5.14.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2018	50.000.000.000	(127.180.000)	5.596.485.592	19.478.807.832	74.948.113.424
Lãi trong năm	-	-	-	20.340.773.295	20.340.773.295
Trích lập các quỹ	-	-	599.097.887	(4.021.597.887)	(3.422.500.000)
Chia cổ tức 2017	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Tạm ứng cổ tức 2018	-	-	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2018	<b>50.000.000.000</b>	<b>(127.180.000)</b>	<b>6.195.583.479</b>	<b>5.797.983.240</b>	<b>61.866.386.719</b>
Tại ngày 01/01/2019	50.000.000.000	(127.180.000)	6.195.583.479	5.797.983.240	61.866.386.719
Lãi trong năm	-	-	-	17.779.173.133	17.779.173.133
Trích lập các quỹ	-	-	1.017.038.665	(4.806.423.665)	(3.789.385.000)
Tại ngày 31/12/2019	<b>50.000.000.000</b>	<b>(127.180.000)</b>	<b>7.212.622.144</b>	<b>18.770.732.708</b>	<b>75.856.174.852</b>

**5.14.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000	VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000	cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000	VND/cổ phần

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Hiền	937.500	18,75
Ngô Quang Trung	266.974	5,34
Nguyễn Hương Giang	250.000	5,00
Phan Kim Mỹ	250.000	5,00
136 cổ đông khác	745.526	14,91
	<b>5.000.000</b>	<b>100,00</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.14.3 Cổ phiếu**

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	1.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	1.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	1.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	1.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	1.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/CP.

**5.14.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 40% vốn điều lệ)	20.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.017.038.665
• Trích quỹ khen thưởng	895.000.000
• Trích quỹ phúc lợi	2.685.000.000
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	209.385.000
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	991.559.575
	<b>25.797.983.240</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2019 VND	2018 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	43.589.049.856	42.629.151.174
	<b>43.589.049.856</b>	<b>42.629.151.174</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	2019 VND	2018 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	18.726.065.245	19.040.992.280
	<b>18.726.065.245</b>	<b>19.040.992.280</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	2019 VND	2018 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.889.722.029	4.101.965.213
Lãi cho vay	-	107.677.331
	<b>3.889.722.029</b>	<b>4.209.642.544</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên	4.560.046.681	4.767.341.943
Chi phí công cụ, dụng cụ	255.268.236	281.662.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	187.731.255	241.705.578
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	332.484.593	241.304.063
Chi phí khác	806.229.143	936.422.780
	<b>6.146.759.908</b>	<b>6.473.437.264</b>

**6.5 Thu nhập khác**

	2019 VND	2018 VND
Tiền thuê đất từ 01/07/2014 đến 31/12/2017 được giảm	-	4.121.971.575
Thu nhập khác	79.086.618	60.214.463
	<b>79.086.618</b>	<b>4.182.186.038</b>

**6.6 Chi phí khác**

	2019 VND	2018 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	191.337.640	-
Thu nhập khác	99.215.762	700.000
	<b>290.553.402</b>	<b>700.000</b>

**6.7 Lãi trên cổ phiếu****6.7.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.779.173.133	20.340.773.295
Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(3.688.410.000)	(3.789.385.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	14.090.763.133	16.551.388.295
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>2.818</b>	<b>3.310</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2019 VND	2018 VND
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 6.7.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân công	18.720.096.179	19.105.613.852
Chi phí công cụ, dụng cụ	525.058.284	688.489.698
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.457.804.425	1.473.039.525
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.489.578.317	2.405.173.559
Chi phí khác	1.680.287.948	1.842.112.910
	<b>24.872.825.153</b>	<b>25.514.429.544</b>

#### 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

##### Các giao dịch không bằng tiền

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi và cho vay:

	2019 VND	2018 VND
Lãi dự thu	904.641.038	1.861.912.056

#### 8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Các phân tích độ nhạy này được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

##### Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

##### Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)**

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>			
Phải trả người bán	497.546.219	-	497.546.219
Phải trả khác và chi phí phải trả	3.016.671.543	-	3.016.671.543
	<b>3.514.217.762</b>	<b>-</b>	<b>3.514.217.762</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>			
Phải trả người bán	137.894.161	-	137.894.161
Phải trả khác và chi phí phải trả	22.133.186.843	-	22.133.186.843
	<b>22.271.081.004</b>	<b>-</b>	<b>22.271.081.004</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2019 VND	31/12/2018 VND	31/12/2019 VND	31/12/2018 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu của khách hàng</i>	416.294.910	366.366.630	416.294.910	366.366.630
<i>Phải thu khác</i>	909.641.038	1.866.912.056	909.641.038	1.866.912.056
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	23.500.000.000	71.700.000.000	23.500.000.000	71.700.000.000
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	39.242.541.184	6.936.995.312	39.242.541.184	6.936.995.312
<b>Tổng cộng</b>	<b>64.068.477.132</b>	<b>80.870.273.998</b>	<b>64.068.477.132</b>	<b>80.870.273.998</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<i>Phải trả người bán</i>	497.546.219	137.894.161	497.546.219	137.894.161
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	3.016.671.543	22.133.186.843	3.016.671.543	22.133.186.843
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.514.217.762</b>	<b>22.271.081.004</b>	<b>3.514.217.762</b>	<b>22.271.081.004</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	2019 VND	2018 VND
Thu nhập Ban Giám đốc Công ty	677.907.000	633.600.000
Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	400.750.000	421.600.000
Thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	188.446.000	137.250.000
	<b>1.267.103.000</b>	<b>1.192.450.000</b>

**9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2019 VND	2018 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Lãi cho vay Cổ tức Cung cấp dịch vụ	- - 11.272.727	107.677.331 15.300.000.000 19.636.364
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	442.038.125	447.530.453
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	228.830.146	171.241.147

*Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác*

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2019 VND	31/12/2018 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Tạm ứng cổ tức Nhận ký quỹ ngắn hạn	- (2.000.000)	(10.200.000.000) (500.000)
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận ký quỹ ngắn hạn	(80.673.750)	(81.894.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Nhận ký quỹ ngắn hạn Phải thu thương mại	(15.600.000) 15.162.170	(9.550.000) -

**9.2 Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đàu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương” (giai đoạn 1)

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”.

+ Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2019:

STT	Nội dung	Số tiền VND
1	Tư vấn thiết kế PCCC	75.900.000
2	Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường	22.000.000
3	Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	143.000.000
4	Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	27.000.000
5	Phí thẩm định Thiết kế cơ sở	2.948.000
6	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	672.881.000
7	Tư vấn quản lý dự án	368.080.000
8	Tư vấn đấu thầu	198.098.000
9	Tư vấn khảo sát địa chất	115.665.000
10	Tư vấn khảo sát địa chất bước thiết kế bản vẽ thi công dự án	6.600.000
11	Tư vấn giám sát thi công	209.381.525
12	Tư vấn thẩm tra TKBVTC và dự toán	118.615.000
13	Phí thẩm tra thiết kế và dự toán	12.954.000
14	Chi phí thi công	12.389.381.000
15	Phí bảo hiểm công trình	56.753.950
16	Photo, scan hồ sơ	44.584.100
17	Đăng báo đấu thầu	2.310.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.466.151.575</b>
		VND
	Tổng chi cho dự án đến ngày báo cáo này:	14.466.151.575
	Số tiền chưa sử dụng:	19.533.848.425
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>34.000.000.000</b>

Tổng chi phí xây dựng cơ bản dở dang đến 31/12/2019: 8.471.820.800

#### 9.4 Thông tin so sánh

Trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 do thay đổi tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019:

	Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu VND	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/cổ phiếu
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.737.760.795	3.348
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi điều chỉnh	(186.372.500)	(38)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu đã điều chỉnh	<b>16.551.388.295</b>	<b>3.310</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 9.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



TRẦN ĐÔNG HẠ  
Người lập biểu



BỒ KIM THU NGA  
Kế toán trưởng




TRẦN HIẾU  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

C.P. H

C.P. H



TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2020  
Người đại diện theo pháp luật

A red circular stamp with the text "CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÀI VẬN TẢI SÀI GÒN" in the center. The outer ring of the stamp contains "S.Đ. K.K.D. 030311899-C.T. CP" at the top and "QUẬN 12 TP. HỒ CHÍ MINH" at the bottom. A handwritten signature in blue ink is written over the stamp and extends to the right.

Trần Hiếu